Tác giả : DƯƠNG QUÂN TÙNG
Dịch giả : NGUYỄN VĂN MINH

洪禹禁書
HỒNG-VŨ CẤM-THƯ

(Sách dạy thuật Phong thủy [illegible])

QUYỂN THƯỢNG

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

HỒNG VŨ CẤM THƯ
Dạy về thuật Phong thủy có phụ họa đồ

Lập minh để truyền thụ cho học trò gồm có bốn mục:

1. Truyền thụ luận
2. Định minh thệ
3. Nghi thức lập minh
4. Tựa truyền phái

Truyền phái tiết lậu thiên cơ
Kiền là tượng trưng chức ngự sử
Cấn là tượng trưng chức trạng nguyên
Khôn là tượng trưng chức tể tướng
Tốn là tượng trưng chức an phủ
Thân là tượng trưng chức thái thú
Hợi là tượng trưng chức quan huyện
Dần là tượng trưng người thứ dân
Tỵ là tượng trưng chức vị tướng quân
Nói về thế bút sơn có năm thế:

1. Thế phát khôi giáp
2. Thế phát văn chương
3. Thế phát thư sinh
4. Thế phát áp mục
5. Thế phát thái họa (hội họa)

Truyền phái tiết lậu cơ trời

Ông Dương Quân Tùng tên chữ là Trường Mậu, tên hiệu là Cứu Bần, ông Tăng Văn Địch tên hiệu là Chân Tiên Nhân: khi Tăng Công còn nhỏ, có biệt danh là Liên Vũ, tu ở núi Kim Tinh dồn hết tinh hoa phát huy huyền bí tiết lậu cơ trời tức là bộ Địa lý (thuật Phong thủy) chính tông này, do ông Dương Quân Tùng phát minh truyền đến ông Tăng Văn Địch tên hiệu là Liêu Vũ. Chính những người theo học phải hiểu thế đất thế nào? Phải biết nhận ra những hình thế miệng truyền mắt thấy, thế kia thế khác v.v… nên có câu rằng:

Phần phiên âm

Lương điền cánh tác tử tôn lụy,
Châu ngọc chung vi thể tử tai,
Nhất quyển kinh truyền hiền tiếu giả,
Thủ chi bất kiệt dụng vô nhai

Giải nghĩa

Ruộng nương chỉ để con mang lụy
Châu ngọc hay gì vợ mắc tai
Một quyển kinh này khôn giữ được
Lấy dùng không hết cứ còn hoài.

Lại có câu Kinh rằng:

Phần phiên âm

Cộng âm cộng hưởng cộng lai long,
Bách tính cư chi tổng nhất đồng
Tiền diện nhất ban thị tham lang,
Nhất gia phú quý nhất gia cùng

Giải nghĩa

Cũng âm cũng hưởng cũng rồng chầu
Trăm họ cùng nhau ở đã lâu
Trước mắt tham lang ngay ở đó
Người giàu kẻ khó bởi vì đâu?

KINH HỒNG VŨ CẤM THƯ

Môn Địa lý (thuật Phong thủy) mới chép

Vậy sách địa lý là sách học để xem đất lành dữ tốt xấu. Cho nên người quân tử xem đất để cầu yên thân, đâu phải để cầu vinh thân vậy. Ví bằng nay không có sách, không học hỏi thì biết đâu là đất lành dữ, cốt phải xem rộng biết nhiều, mới mong thấu triệt được.

Bảy mươi hai nhà học thức nghiên cứu phép tắc họa đồ, việc nào chỗ nào đã để bụng và để mắt, đều chép thành một tập gom lại thành bộ Hồng Vũ Cấm Thư này, để cho ai nấy xem mà hiểu biết. Hồi ấy đương khi Hồng Vũ yến ẩm, các vương tước ở trong bảo điện nghe tiếng người Châu Bắc Đôi là ông Lý Bá Tuyền tinh thông Địa lý, vua mới vời vào bệ kiến, vua dụ rằng: “Ta nghe người rất giỏi về môn Địa lý, vậy nên hết sức giúp cho nhà ta, chớ vì điều lợi nào mà đổi lòng”. Bấy giờ ông Lý Bá Tuyền lạy tạ mà thưa rằng: “Thần là một người quê mùa ở đất Bắc Đôi, trước theo học ở Kinh Giang, một hôm vào chùa Hoa Kinh ở trên núi Đôi Châu thấy có một quyển sách đề là: Địa Lý Diệu Ngữ Thần Kinh, thưa chính đó là do ý trời xui khiến để giúp nhà vua”. Rồi một ngày kia vua khiến biên chép những thế đất nào là đệ nhất, ngõ hầu giúp nhà vua biết được đến chỗ tinh vi huyền diệu. Khi Bá Tuyền được ở bên nhà vua biên tập thành một quyển sách bút ký bao la, mấy ngày viết xong dâng lên vua ngự lãm. Vua lấy làm vừa ý lắm, mới đề mục rằng: Một thiên đại lục. Liền phong cho Lý Bá Tuyền là Tĩnh An tiên sinh, cho cả mũ áo chức ngự sử.

Thời bấy giờ là niên hiệu Hồng Vũ, năm Canh Tý, tháng Thân, giờ Thìn, đức quỹ đồng mà chứa ở trong cung Ngọc Hoa vậy.

Luận về Ngũ hành tương ngộ

Năm hành: Thủy, Hỏa, Mộc, Kim, Thổ.

Thần đọc sách địa lý đã nhiều, nhưng chỉ thấy bàn về chỗ thuộc ngũ hành, chứ chưa ai biết ngũ hành cùng gặp. Xin đem định lý trước sau để cùng bàn luận, vì phép hay càng nên hiểu biết.

Nước gặp nước thì nam nữ tính dâm

Phương Bắc mà có nước thấm nhập thì trai gái hẳn là có tính dâm

Lửa gặp lửa thì lắm điều kiện tụng

Phương Nam có hỏa hình. Phương Kim lại gặp Kim là vượng, của cải tất nhiều tự nhiên tới.

Phương Tây có Kim hình.

Phương Mộc lại có Mộc tinh tương sinh tất nhiên trai gái giàu sang.

Phương Đông có Mộc tinh càng tươi tốt vậy.

Đất lại có đất ở trên, thì con trai mù lòa, con gái sầu não.

Đất ở trung ương là minh đường. Mộc hình gãy (núi ở phía đông đứt gãy) tất nhiên tổ không có chim nghĩa là không có tử tức.

Đất thấp: (tức là thổ sơn đê hãm) không dựng nên việc cửa nhà.

Gió buồm nổi lên là khách giang hồ nghĩa là núi bên ta bên hữu ở đằng trước có mấy miếng đá nổi lên như cánh buồm.

Đằng văn vũ hậu chết phương xa.

Nghĩa là đàng sau có nước, đàng trước như mây cuốn chỉ ham đi ra ngoài.

Bạch hổ có nước ngấm vai thì con gái tất nhiên tham tà hiếu sắc.
Bạch hổ nước ngấm vào huyền vũ, vào vai thanh long.
Thanh long vai có nước chảy đi con trai phải chết dữ.
Vai thanh long có nước chảy về huyền vũ, hay có đường đi ngược về huyền vũ.
Thanh long nối đuôi là con út phải tai nạn giết chóc.
Đuôi thanh long nổi ngọn, con út tất phải khốn khổ vì việc quan.
Trên vai bạch hổ như bay cao là con gái tính dâm.
Trên vai bạch hổ có nước chảy là tính hay đi.
Nước chảy quanh núi thủy sơn là có mệnh sứ thần.
Nước đứng lặng chung quanh núi bản sơn thì tất nhiên có chức mệnh sứ thần.
Bút thần, sông tới hẳn là sinh con quý tử.
Núi bút thần bên vai tả có sông lớn vòng vào, hẳn sinh con trạng nguyên.
Gió thổi nước tan con bỏ cha.
Gió thổi nước chảy đi, con gái chẳng theo cha tùy trên dưới mà phân biệt.
Hoa mai xuân muộn dẫu được một thời phú quý.
Hoa mai ấy là bên tả có một ngọn núi trọn, chu tước lại có một ngọn là phú quý một thời.
Nước chảy hình nhọn gái giết chồng.
Bạch hổ có nước chảy, lại như hình nhọn là gái giết chồng rồi ở góa.
Cung không có lá liễu thì tất nhiên con cháu không đông đúc cửa nhà.
Núi bản sơn lại có một ngón núi không cao hay có cao mà không có dáng bao bọc tất nhiên là ít con cháu vậy.
Hình thế nếu chẳng được nghiêm chỉnh ấy là dấu hèn.
Là ý nói huyền vũ không được tôn nghiêm thì phát sinh nghèo hèn.
Cửa đóng không mở con trai con gái ngu muội là ý nói minh đường không khai thông vậy.
Hình dáng gặp nhiều cái xấu hẳn là suy vi.
Là ý nói núi bản sơn có nhiều hình dáng xấu tất nhiên là hỏng.
Hình như vách lở, không con nghèo là chết non là nói long hổ đều không, có nước xa không có núi mọc người ấy chết non và côi cút.
Ba dấu lành, sáu dấu xấu, xấu tốt phải cần ở con mắt của người ta.
Nghìn biến vạn hóa nhưng dầu có biến hóa cũng là ở tâm thân tinh tường của con người.
Rất cần phải xét ở chỗ mạnh chỗ yếu.
Cái khí thế mạnh yếu là cốt tìm ở chỗ đột khởi lên hoặc ở chỗ hình núi hình nước uốn vòng về bởi chỗ tinh thần tụ hội.
Núi bản sơn mà xấu con trai nghèo khổ.
Là ý nói núi huyền vũ mà thô sơ xấu xí quá con trai chỉ có ba.
Nhiều nước chảy xói, con gái biệt ly là ý nói bạch hổ có lỗ nước chảy xói một bên hẳn là biệt ly.
Thế trước, trước tới, đứng hướng trước.
Núi dương bắn thẳng nhiều người nghèo khổ.
Thanh long bắn thẳng con trai có ba.
Thế ngầm chảy dài định rằng con gái bị hình
Bạch hổ chạy dài đi thẳng là con gái vì chồng mà bị hình phạt vậy.
Thế như ba quân ra trận là tất sinh tướng mạnh.
Hai trò ôm vai tất sinh ra hủ nho.
Muôn trùng ngọn núi mọc thì lấy thế quang nhuận xa xa.
Nước chảy quanh hai đầu nên tìm sắc ngọc lắng trong
Trước đón nước bể nên cầu xuân sắc như gương.
Là ý nói rằng trước minh đường bên trong có bể nước mọc ngọn núi tròn như gương thì tất nhiên phát sinh trạng nguyên hoàng hậu.

Đàng sau như mây cuốn mùa thu có sương.

Là ý nói rằng đàng sau núi có mây như sương xuống cỏ cây tươi tốt nhà hẳn thịnh.

Bên thanh long có ngọn núi như bút xinh như măng ngọc xinh tươi là phát trạng nguyên.

Thiên ngoại có văn tinh đẹp tựa đan trì đối chiếu.

Thiên ngoại: tức là chu tước đó có mọc ngọn núi như sao cao lên là điểm phát nho học vậy.

Phép Diệu Ngũ Thần Kinh

Mây đùn sấm dậy núi chầu
Hiển vinh tiên tổ con giàu cháu sang

Là ý nói huyền vũ có núi tròn như mây ùn lên. Minh đường cũng tròn trĩnh như quả trống là phát con giàu cháu sang hiển vinh tiên tổ.

Nước chảy vòng về ngọn núi mọc cao là cha làm quan sinh con tuấn tú.

Là ý nói thanh long có nước chảy vòng bao bọc, ngoài lại có núi cao tròn như ngọn bút nhọn, ắt là sinh con tuấn kiệt vậy.

Giăng treo trên núi, con trai lấy được vợ hiền.

Là ý nói bạch hổ bên vai có ngọn núi tròn theo nước mà hiện ra sáng sủa trong sạch ấy là người con trai lấy được vợ hiền vậy.

Che ao núi thẳng từng hàng
Cô nương gặp được anh chàng rể sang

Nghĩa là ùn ùn núi mọc cao thẳng che ngoài ao bạch hổ nhà có con gái được chàng rể quý.

Nước lặng chảy thêm theo, cha với con trai chẳng làm quan khanh thì quan phó.

Thanh long ngoài có sông dài nước trong lại có núi tròn nhọn như cán bút, lại có sông nhỏ ôm theo bên trong, con trai hẳn phát đạt giàu sang phú quý.

Bể nam mà có ngọc châu
Con gái chẳng giàu thì cũng vẻ vang

Là ý nói chu tước có ao hồ vòng ôm lại có núi nhỏ ngọn tròn đứng trong bể thì là con gái vẻ vang phú quý.

Bắc lâu vách trống không đâu,
Ông thọ trăm tuổi, nhà hầu ít khi

Là ý nói chu tước có sông dài bao bọc làm ăn thì hẳn phát sinh giàu sang. Nhưng huyền vũ không cao dày mà thấp yếu hẳn là không có người thọ sống lâu trăm tuổi được.

Nối liền trâm ngọc trùng trùng,
Sinh con tuấn tú nối dòng trượng phu

Là ý nói thanh long có núi tròn tranh vanh tươi tốt, trùng trùng điệp điệp, lại có sông dài nước chảy bao bọc vòng về hẳn là sinh con tuấn tú thông minh.

Thiên các (Đằng trước mộ) tên gọi là Chu Tước, mà có sông dài vòng đấy lấy làm án thì trong nhà thường sinh con phú quý vinh hoa.

Huyền Vũ (đằng sau mộ) tên gọi là Bích Đài xúm xít xum vầy, cao dày hồn hậu, là đất phát làm quan lộc hưởng lâu dài truyền gia mãi mãi.

Bên tay phải gọi là Bạch Hổ, mà có đình chùa miếu mạo thần Phật hoặc là ngõ đi vườn tược bức vào, hoặc là lỗ sâu ủng tắc ấy là người chồng hẳn chết trước vậy.

Bạch lâm thấy ở phương Nam thì quý (Bạch lâm ấy là gió thổi vậy, như gió thổi vào bản cung hoặc thổi vào đầu não huyệt mà núi thấp không được núi nào cao ở đàng sau chứa lại, thì ít lâu con cũng chết vậy.

Về phương Sửu mà có đường đứt hay có hồ sâu hoặc là ao chuôm thì việc nuôi trâu bò tất không thành công vậy.

Phương Tý, đường thấp mà nông, người giúp việc gia nô không tốt.

Là ý nói: Tý phương là cung nô bộc, nhược bằng gió thổi nước tan thì người ở (gia nô0 hẳn chết.

Cấn phương: Âm thần – Bức vách ngặt quá ở đàng trước thì là sinh chứng đau mắt, sưng mắt vậy.

Dương đới thô mà gấp: con trai bị gãy chân.

Là ý nói bên tả có núi to mà xấu, cấp bách bức quá thì con trai bị khổ gãy chân.

Nước trong sạch lại có núi vuông, thì phát sinh ra người tính tình cương trực.

Nước chảy yếu nhưng có núi tròn tròn, phát sinh ra người mềm mại, mà hiền hậu giỏi giang.

Là ý nói sau núi có nước lại có ngọn núi tròn phát sinh ra người tính tình mềm mại mà hiền lành.

Thái Bạch (đàng trước mộ) có nước chảy lại trước mặt thì gọi là Trạc y (giặt áo đằng trước) thì người con trai bụng sẽ phát phì.

Dực tinh thấy ở giữa trời, thì người con trai đầu hẳn tròn.

Dục tinh nghĩa là đàng trước có núi hình tròn hoặc ở bản cung có núi tròn trặn đẹp như sao thì người con trai đầu tròn mà xinh tươi.

Trước minh đường có ao hồ là kiểu đất đón được người rể quý.

Vách không nhà trống than phiền hiếm con.

Sân thềm khóc cô mụ.

Núi non táp nháp, âm không cầu dương không ứng, công việc dở dang không thành, nước nông than côi cút. Thanh long bốn mùa không có nước, mặc dù tuy có nước trời mưa, thì trước được danh lợi phú quý hiển đạt, nhưng hiềm vì vợ chết sớm.

Tổng vịnh bốn câu văn vần:

Minh đường trước án quy mô,
Gặp chàng rể quý cơ đồ vẻ vang
Thái không lốc ngốc thở than,
Âm dương không ứng nát tan chẳng thành.

Nước theo chảy về hướng bắc, con gái lấy chồng xa là ý nói Bạch Hổ nước chảy đi không trở lại, thì con gái hẳn lấy chồng xa.

Núi chạy thẳng phương nam, con trai lìa cố quốc.

Là ý nói Bạch hổ núi chạy thẳng đi không quay lại, thì con trai tất lìa tổ quốc.

Huyệt sâu tuyết giá tự tử chết oan.

Dẫn chứng:

Mộ tổ ông Khuất Nguyên vi huyền vũ có lỗ sâu nên ông bị chết uổng.

Mũi nhọn dài (kim tinh) vòng cung nhọn phá hẳn là bị chết vì khí giới.

Đàng trước có hình như cây gỗ đổ bị gãy thì con gái bị bệnh đọa thai.

Trực hỏa sau minh con trai mắc tai họa.

Là ý nói đàng sau mình trong có dáng như ôm lấy mình ngoài, lại có như tên nhọn bắn vào mình, thì là con trai mắc tai họa.

Nhời Diệu Quyết Khánh An

Áo hoàng bào giá yêu sau,
Cháu con vinh hiển dài lâu sang giàu

Nhời chú giải rằng: Hai vai đều có ngọn núi tròn, ngoài có núi tròn nữa, hình như chiếc áo hoàng bào, con cháu tất nhiên vinh hiển.

Trên vai thanh long và bạch hổ, có núi hình như cái ấn, con cháu sang trọng mà hiền tài.

Thái bạch (kim tinh) có núi hình tròn đối chiếu, làm chính án, con cháu tất đỗ trạng nguyên.

Giải nghĩa văn vần:

Hổ long có ấn trên vai,
Cháu con phú quý hiền tài vinh hoa,
Thái bạch trước án đối xa
Cháu con thi đỗ hẳn là trạng nguyên
Bốn bên bốn thú ưu tiên
Cháu con phát đạt thần tiên trên đời
Tam thai ngọc ấn châu rơi
Cháu con phú quý đời đời vẻ vang.

Nhời chú giải rằng:

Huyền Vũ, Chu Tước, Thanh Long, Bạch Hổ bốn cái đó gọi là tứ thú vậy, mà đều chầu vào mộ thì con cháu hẳn là phú quý.

Tam thai ấy là ý nói đàng trước có ba núi tròn trong lại có núi ấn vuông đẹp như hạt ngọc thì con cháu sang trọng được gần vua chúa luôn luôn.

Thanh long núi mọc trùng trùng, con cháu sang trọng mà thông đạt nhiều.

Là ý nói long ngoại, long nội bao bọc trùng trùng thì trước có con hiền, sau lại có cháu hiền sang trọng và thông minh hiển đạt.

Tổng vịnh văn vần:

Thanh long núi mọc trùng trùng
Cháu con sang trọng mà thông đạt nhiều.

Bạch hổ hàng lẻ tẻ, sanh ra con cái ngu si là ý nói bạch hổ trong ngoài không tiếp ứng (thân lìa tức là không có khí) con gái bị ngu si.

Bạch hổ nước chảy không chầu vào minh đường (gọi là bạch ngạch thủy vô qui) thì trong nhà của cải hao tổn.

Đàng trước không có án hay thấp yếu quá thì trong nhà ít người đỗ đạt cũng như thiếu người học thức.

Là ý nói đàng trước không có cái gì làm án, hay có mà thấp yếu quá thì không có người đỗ đạt.

Hai khách thấy như đứng chầu trước cửa là kiểu đất thăng quan tiến chức được mọi người tôn trọng.

Là ý nói trước minh đường có ngọn núi tròn nhọn hình như người đứng chực hai bên là con cháu tất thăng quan tiến chức phú quý vẻ vang được mọi người tôn trọng.

Hình như con ngựa chạy lại phương nào là con trai ấy được giàu sang vinh hiển.

Hình như con kỳ lân đứng vào chỗ nào thì con trai ấy đỗ cao.

Long vị ôm mình vào chỗ nào là con trai ấy thi đỗ.

Bạch hổ trên vai có núi như ngôi sao sinh con tú nữ được thiên tử rước vào trong cung.

Là trúc rơi sau nhà, con cháu chết non và cùng khổ.

Nghĩa là nói Huyền vũ có đường như chữ đinh, con cháu chết non khốn cùng, còn hay bị mất trộm cắp hay là chó cắn trộm vậy.

Cành thông nằm ngang ngoài đường xá, con cháu đói khát và chết non.

Là ý nói đàng trước có dáng ngã ba thì con chau đói khát và chết non vậy.

Thanh long, Bạch hổ đều giữ chắc chắn, trong lại có nước lắng trong, thì con cháu tất nhiên thông minh.

Bạch hổ có nốt nhọn như kim tinh bắn vào, hẳn là bị giặc cướp trộm cắp.

Bạch hổ bị bức tối không quang đãng được thì con gái chết ở làng khác, là ý nói rằng bạch hổ bị vườn ao đường ngõ xóm làng bức bách, thì người con gái chết ở làng khác.

Thanh long nước phản ra không bao bọc vào nhà, trong nhà ấy tất nhiên không có của cải gì.

Là ý nói rằng thanh long nước đã không bao bọc vòng về, mà lại chảy phản ra, thì nhà ấy tất nhiên bán hết ruộng vườn trong nhà không còn của cải gì.

Thanh long sáng sủa nhuần nhã mà dài, con cháu đẹp đẽ mà có vẻ văn chương.

Huyền vũ thanh tú mà hồn hậu thì con cháu sống lâu, làm ăn thịnh vượng

Thêm câu vần để dễ nhớ:
Cao dày Huyền vũ vững vàng
Vẻ vang con cháu giàu sang thọ tràng

Thần Kinh Dị Pháp Phú

Núi sông non nước thiên nhiên, long mạch lưu hành muôn hình trên mặt đất thực bởi thợ trời khéo xếp dành cho người có phúc, bày ngay trước mắt người ta nhưng có biết nhận ra mới thấy. Đấy như thần kinh dị pháp cao kỳ, cũng bởi các bậc cao nhân thấu hiểu huyền vi xưa nay trải đã bao rồi mà cái điều thông dụng chẳng khá đổi thay được vậy.

Người phương bắc đất cao nên lấy huyền vũ làm núi bản sơn, Huyền vũ cao hậu thì tất quan cao chức cả, người phương nam thì xem lại hơi khác là lấy minh đường làm gốc. Minh đường có nước, làm quan chức trọng quyền cao.

Núi: Trông nên ngay thẳng chính bình hoặc là vuông, cho nên nói rằng không nên hướng vạy trông xiên.

Điểm huyệt chớ nên lệch lạc

Kinh có câu rằng:

Hình chính mà huyệt lại thiên
Con cháu khó tuyền yên việc làm ăn.

Trước minh đường có núi vuông như ấn ngọc làm quan đến chức thượng thư.

Cá vàng trên nước, làm quan võ đến chức tướng quân.

Mạch đến chỗ chỉ, nên xét xem khí tụ ở đâu

Là ý nói mạch đi đến chỗ đứng, nên xét xem khí thế thế nào? Có được nhật nguyệt tinh thần sương móc mưa sa lắm gội thì tất nhiên cây cỏ tốt tươi, ấy bảo rằng: là gió chẳng thổi được vậy.

Hình thế hoàn toàn, nên chi mới chứa được gió lại ở trong

Trong thẳng mà ngoại lại câu,
Ấy là đất quý thật mầu nhiệm thay,
Trong câu ngoài thẳng cũng rầy
Là hình thô bỉ khó bày cho nên.

Núi như yên ngựa nên được ngựa: là ý nói ngoài thanh long trong minh đường có núi hình giống loài ngựa thì ngoại lại cầu như hình ngựa.

Thế như tình hình sao lại cầu được như sao. Minh đường đàng trước có hồ ao, ngọc tinh chiếu sáng bóng, trong có núi nhỏ như sao.

Bạch hổ núi nhọn chân, gọi là cát hình hổ chết.

Là ý nói đã nhọn chân lại có lỗ sâu hoặc có ngõ hay ao hồ có nước chảy đứt, tất nhiên không có rễ quý.

Thanh long không có cá định là trạng thái đồi long.

Là ý nói không có cá tức là hanh long minh không chắc chắn vòng ôm, nhược bằng có vòng ôm thì con cũng làm nên được vậy.

Minh đường phải nên kiêng rằng mùa đông không có nước.

Là ý nói trước minh đường chẳng nên không có nước bao giờ mặc dù mùa đông cũng thế.

Nếu không có nước ấy là tiền phú hậu bần.

Chính minh đường nên phòng gió bấc thổi.

Là ý nói bản sơn phải đủ sức bao bọc chẳng nên để cho gió bấc lọt vào.

Huyền vũ đất thấp tất nhiên không thọ khảo.

Núi đằng sau có nước ngấm vào thì tiếc rằng có bà góa.

Huyền vũ có nước thấm vào không chảy đi được hẳn là có người góa bụa.

Bạch hổ liền lại hai lần: gọi là vợ chồng hai hổ, trong ngoài chẳng liên tiếp vậy.

Thanh long: thượng long, hạ long, cùng đứt, thời là anh em chẳng có hòa thuận vậy.

Nước phương nam ly cung, chẳng chầu vào nhà, thất bại hoặc có ngã ba sông ở ly phương, sông lớn qua sông con.

Phương Tốn có ngọn núi cao là quỷ lại ma

Cái phép phân kim: Phương Tốn (Tỵ) nổi cao, người con trai mạnh chẳng giữ chắc.

Dương ngắn âm dài biết rằng nhà không quý tử.

Dương dài âm ngắn nên phòng ra đời có nước có nhà.

Giải nghĩa văn vần

Tự thần đóng ở phương đông
Trai không có vợ trông mong nỗi gì
Thần tiên ở bên tây thì,
Gái không chồng lấy cũng vì đấy chăng
Biết rằng muôn nước triều dâng,
Hẳn là gặp gỡ trăm phần mừng vui
Bao nhiêu thế núi châu hồi
Phát nên quan cả tài bồi non sông

Bài phú rất hay dùng
Đành rằng bao nhiêu cốt yểu huyền vi

Nhưng biết tìm được lẽ của nó mà suy rộng cho ra là cũng thấy, ấy những bậc ấy chỉ là những bậc chân nhân xa xét rộng tìm phát minh ra những chỗ thói đời ròm nom nông cạn mà chưa khám phá được chi. Kìa như nghìn ngọn thanh long khởi mạch mà vua Cao Tổ nhà Hán khởi nghiệp được hơn bốn trăm năm.

Bạch thổ có liền muôn phái mà ông Lý Uyên xây dựng cơ đồ nhà Đường có ba trăm năm.

Muôn hình vạn trạng theo người biết,
Trăm núi nghìn sông đãi kẻ hay
Thanh long đới thủy gần non
Con trai phú quý sinh giàu vẻ vang,
Nước theo Bạch hổ vòng ngang,
Con gái vinh hiển lại càng giàu sang
Trọn nguồn cảnh đẹp thật là quý
Nước ấp sông ôm cũng rất vinh

Thế đây kiểu dài, nếu càng được dài thì càng quý.

Hình câu đối mà tròn, nếu được rất là tròn thì được rất là hay. Hình như cái măng tươi mùa xuân, thì nên xem thế chân (căn bản).

Hình thế như rồng mây thì nên xem đàng đầu đẹp hay xấu.

Rồng cuốn mây bay thì nên để ý xem chỗ nó quay đầu về.

Quỷ sơn mà đối với thần sơn ấy là đất phát có quý nhân ra đời.

Là ý nói rằng huyền vũ cao, dày là núi quỷ sơn, vậy nếu được vai ngoài thanh long có ngọn núi nhọn tròn như cái măng tươi hoặc là như cái bút nhọn ấy là đất phác có bậc kẻ sĩ thần đồng ra đời vậy.

Nếu Bạch hổ bắn vào thanh long thì con trai chết non

Thanh long bắn vào bạch hổ thì con gái bị thương.

Thanh long bạch hổ hoàn toàn

Con trai con gái vẻ vang sang giàu.
Học đường thêm văn thủy, định rằng cái thẻ tuấn xinh.

Nghĩa là thanh long có nước chảy qua phương Tỵ gọi là học đường thủy.

Ví bằng minh đường được rộng rãi có nước thì gọi là văn học thủy.

Thanh long bạch hổ vòng vào,
Nên xem béo tốt tay nào cũng tươi
Hổ đầu có ngấn xinh tươi
Hãy xem có núi mọc nơi thêm vào

Long hổ mà có miều thần phật tự, tất nhiên nội sát tai ương.

Thế như ngọn nhọn, hẳn bị tai vạ ở ngoài.

Là ý nói thanh long bạch hổ có núi nhọn tất nhiên bị tai vạ ở ngoài.

Bên thanh long có nước ra vào thì con trai hoán thiếp đổi thê.

Ngoài thanh long thì nên có núi nước bao bọc minh đường nếu bị nước ra vào bất thường, thì là cách hoán thiếp đổi thê vậy.

Bạch hổ có tên nhọn bắn thẳng vào là gái giết chồng giết con.

Huyền vũ có núi như chữ phẩm nhất định rằng quan cao thọ khảo danh tiếng vẻ vang.

Minh đường có ba ngọn nước chảy đổ vào là nhà có học thức, phúc đức truyền gia vậy.

Chính án có ngọn núi như mây thì đời ấy qua đời khác tất nhiên hiển vinh phú quý.

Là ý nói đàng trước có núi tròn làm chính án đó vậy.

Nước chảy hình như cầu vồng, bao bọc quanh thanh long thì đời ấy qua đời khác phú quý vẻ vang.

Thanh long đầm phá vỡ bờ
Con trai bị chết bất ngờ gớm ghê
Hổ sâu bạch hổ tràn trề
Bị thương con gái hại về thất gia
Ngã ba nam ứng hỏa tà,
Nhưng lại được nước chắc là không sao
Giao kim đôi nước chầu vào
Dẫu rằng không núi tí nào cũng hay.

Nghĩa là ý nói ngã ba phương nam hẳn bị hỏa ứng tất nhiên nhà bị khô ráo nhưng nếu đã được có nước thì không sợ gì tai vạ cả.

Đôi nước đây là ý nói long hổ thủy vậy nếu không có núi bao bọc, thì dẫu có phát phú quý một thời rồi cũng chóng hết vậy.

Minh đường rộng rãi quy mô,
Tất nhiên giàu có muôn kho bạc tiền.
Hổ long ra mà đâm xiên
Chắc là nghèo khó liên miên một đời
Hổ long dài chắc cả hai
Sống như Bành Tổ ai ai chả mừng
Long thô hổ lãm lừng khừng,
Nhan Hồi mạnh yểu chết chừng trẻ trung
Đường dài thần miếu ở chung
Hoài âm chết nhục đường cùng mới đau.
Mộc tinh án ngắn ngang đầu,
Kình Bố nuốt hận chịu rầu trướng trung.

Bên Thanh long mà có giếng nước sâu thì người con trai tài cao tót vậy.

Bạch Hổ mà có nước thấm vào đầu thì người con gái có tính dâm đãng.

Phần phiên âm

Đương tri phú quý bất hư, Tín vi tại thị,
Khả kiến thọ yểu hữu mệnh, khởi hữu tha tai.

Giải nghĩa

Giàu sang có đất phải không,
Cho người có phúc và công đức nhiều
Thọ khang chết yểu bao nhiêu
Mạnh trời đã định có điều nào sai

Núi chủ tròn dày là đất phát. Phú quý chủ nhân ông.

Huyền vũ có núi tròn dày, đấy là phát phú quý. Cho nên nói rằng: "Được đất tốt, thời giàu có, vì huyền vũ thuộc bắc phương địa vị vậy.

Trước án mà được thanh nhã quang minh, là đất phát vinh hoa phú quý.

Nghĩa là ý nói: Đàng trước mà được quang đãng thanh nhã, sáng sủa, là chủ phát phú quý. Cho nên nói rằng đắc hồ thiên tắc quí, nghĩa là được hưởng khí trời thời sang, vì rằng chu tước thuộc nam phương địa vị vậy.

Thiên trụ vững vàng cao dày lại đeo hai ấn là phát thọ được bảy tám mươi tuổi.

Bắc khuyết núi tròn lại lìa khỏi hai bên thanh long bạch hổ thì khó mà sống qua được đến tuổi ba mươi.

Ao nghiên núi bút đàng hoàng
Phát sinh văn sĩ mở đàng vinh quang.
Gươm hẻo cờ trống nghênh ngang,
Trời sinh quan võ vẻ vang giống nòi

Hình chính mà huyệt thiên thì con cháu chẳng được vẹn tuyền. Hình thiên mà huyệt chính thì con cháu hiển vinh thịnh vượng.

Luận về mạch

Kìa như khí mạch tốt xấu phải đem hết tinh thần nhãn lực xét xem mạch lạc thế nào. Mạch có khi ẩn khi hiện, có khi chìm vào trong, khi nổi ra ngoài. Những mạch hiển hiện rõ rệt thì người ta dễ thấy. Những mạch nào ẩn tàng ở trong thì người ta khó biết được. Mạch có khi chứa trong hồ, có khi ngay ở chỗ khoáng đãng, hoặc ở trong đá, hoặc ở đáy nước.

Mạch trong đáy nước khó thay,
Người không thần nhãn sao hay được mà
Mạch đi trong đá sâu xa
Không phải bậc trí dễ mà biết ru?

Luận về núi

Nào là núi tốt bởi chi
Xanh tươi mạch lạc người thì biết xem

Kìa khi người ta xem núi, nên nhận xem khí thế thanh nhã sáng sủa đoan trang, không nên thô nỗi, cũng không nên quá cương mà cũng không nên quá nhu. Khí thế rõ ràng triều củng chầu về, chứ không nên ở chỗ tối tăm loạn tạp. Đại để bàn về những điều thiết yếu cần nhất ở chỗ tinh thần. Phàm nhà ở vai bên tả có nước chảy, thì gọi là sinh khí. Bên hữu có đường dài thì gọi là tiến khí, đàng trước có ao đầm thì gọi là tụ khí. Đàng sau có gò đống thì gọi là khảo sơn (núi nương tựa). Nghĩa là cái núi cái gò đống gì hình như là có chỗ nương tựa làm thế vững chắc được thì rất tốt rất quý vậy.

Bên đông có nước chảy vòng bên ngoài là tốt, mà có đường đi lớn là xấu, phía bên bắc có đường đi lớn là xấu. Nhưng phía bên nam có đại lộ thì phát đạt vinh hoa phú quý.

Bàn về Thanh Long và Bạch Hổ

Khi người ta để ý xét xem, tất nhiên phải xem thanh long và bạch hổ trước. Thanh long và Bạch hổ của hai bên. Bên hữu thuộc âm, bên tả thuộc dương. Âm nên béo tròn mà không quá ngắn, Dương nên vòng lại mà cũng không nên quá dài. Cung nam thấy dậy chỗ nào là người con trai ấy phát quý.

Thứ vị người con gái chỗ nào đáng kêu ca thì người con gái ấy bị hại. Đấy như thế đất phương nào thế nào rất tốt. Núi thanh nhã mà lại được nước bao quanh thì dương sinh xán lạn.

Thế núi Huyền vũ cao chót vót, hai bên thanh long bạch hổ phân khoảng bao bọc ôm chắc chầu vào phần mộ.

Lưỡng hổ đới hồng phát thành tiết phụ trùng long núi bút xa xa tức là phát hiền nhân ứng hiện.

Minh đường nước chảy rốc đi thì con trai không có vợ.

Huyền vũ hố sâu thăm thẳm thì con gái không chồng.

Khí thế liên tu không phân biệt ra được thế nào? Nhưng thấy hình như nước chảy đến chỗ trũng ấy là biết rằng có huyệt vậy.

Bạch hổ nước ngấm dầm sanh ra vợ dâm dục.

Thanh long nước chảy quay đi nhưng vô tình ấy là đất phát sinh ra người du đãng.

Sơn khê to lớn, chỗ cùng phát sinh ra người nam không chức vụ. Bên bắc có đường thẳng thì con gái không lấy chồng.

Chẳng cứ gì việc cốt yếu nào là đã có trật tự nhất định chỉ thiết tha rằng nên tìm những cái gì được rõ ràng thích đáng.

Hình trong dẫu yếu mà ngoài mạnh, cầu vồng vòng lại càng dài càng hay, được hết cả núi sông chầu về vòng về bao bọc lấy thì tất nhiên con trai được vua yêu dấu gần kề.

Phần phiên âm

Thượng long đoan thi:

Thượng long chi ngoại hữu sơn cường
Trưởng tử đa nam tự cát xương,
Nhược kiến đại giang hồi thả bão
Tất nhiên tử tức cận quân vương

Giải nghĩa văn vần

Hình trong dẫu yếu ngoài cường,
Cầu vồng vòng lấy thế thường càng hay
Núi sông chầu cả vui thay,
Tất nhiên giai được vua hay gần kề

Giải nghĩa

Thượng long đoán thơ rằng:

Thượng long ngoài thấy có non tròn,
Trưởng tử giàu sang lại lắm con
Bằng thấy sông to quanh bọc lại,
Tất nhiên con cháu giúp vua luôn.

Phần phiên âm

Trung long đoán thì:

Trung long chi ngoại hữu sơn thanh,
Trung tử chi nam tất quí vinh
Nhược hữu đại giang hoàn thả bão,
Tất nhiên tử tức tọa triều đình

Giải nghĩa

Trung long thơ đoán rằng:
Trung long sát cạnh có non xanh
Con giữa sinh con tất hiển vinh
Nếu có sông to vòng bọc lại,
Tất nhiên con cháu ở triều đình

Phần phiên âm

Hạ long đoán thơ rằng:
Hạ long chi ngoại hữu sơn kiều,
Quý tử sinh nam lập tại triều,
Nhược kiến ngoại sơn hoàn cố tổ,
Tất nhiên tôn tử đoạt cao tiêu.

Giải nghĩa

Hạ long đoán thơ rằng:
Hạ long ngoài lại có sơn kiều
Con út sinh con đứng ở triều
Núi ngoài ngoài lại quay chầu tổ.
Con cháu khôi khoa chiếm bảng nhiều

VĂN CHƯƠNG ĐỊA LÝ LUẬN

Địa lý cũng giống như văn chương, chỉ muốn cầu lấy mỹ lệ chứ chẳng muốn thô lỗ xấu xí làm gì. Nếu được chỗ ấm áp nhuần nhã có sông núi vòng về bao bọc lấy, thì phát sinh tất nhiên hiền sĩ nho phong.

Được thế hợp bên thanh long vững vàng thì người con trai tất nhiên lấy được người vợ hiền chính đáng.

Bạch hổ có ao hồ vòng lấy ấn là đất phát con gái lấy được chồng hiền. Trên thu về dưới hợp lại là con trai có trưởng thành.

Bên trong có khe nước chảy đi, không trở lại là đất không có tử tức. Đàng sau khuyết hãm trông không thế là không chính ngôi, tất nhiên con trai góa bụa.

Phần phiên âm

Văn chương địa luận:
Trùng sơn trùng thủy lưỡng tranh quang,
Hồ hải tuyền hoàn chính diện đang,
Nhược kiến tiêm sơn lai tác án,
Tất nhiên tôn tử thụ phong vương.

GIẢI NGHĨA

Trùng sơn trùng thủy khéo là may,
Hồ hải vòng về giữa mặt đây?
Núi nhọn mọc xinh trình án đó,
Cháu con hưởng thụ đức vua thay

Phần phiên âm

Minh đường thi
Minh đường quảng khoát thế hùng lượng,
Long hổ tương giao tại diện đương,
Nhược kiến sơn tiền hình tự bảng,
Danh cao cập đệ cận quân vương

Giải nghĩa

Minh đường có thơ rằng:
Minh đường chính tẩm rộng khang trang,
Long hổ giao nhau đối vững vàng
Bảng sơn đàn trước non là án,
Đỗ đạt vua yêu tiếng vẻ vang

Luận về núi án

Cổ nhân có nói rằng:

Phần phiên âm

Luận án sơn
Cổ nhân vân viễn tắc sinh nhân kiệt,
Cận tắc sinh sát nhân,
Cao nhi viễn tử tôn nhân kiệt,
Cận nhi bức tử tôn bại tuyệt,

Giải nghĩa

Án xa thì sinh nhân tài
Án gần sát hại người hoài khổ thay
Cao mà xa cũng còn may
Gần mà bức bách thì hay khốn cùng.

Đất nơi bình dương mà có chỗ nước giao hội nghìn dặm thì đất ấy tất sinh ra bậc thánh hiền.

Ví bằng được chỗ chân chính mạch uyển chuyển sâu bề đất phát sinh ra người phú quý.

Luận về thủy khẩu

Thủy khẩu được cẩn mật thì tốt. Ôi người ta sinh ra cũng bởi nước mà sát hại người ta cũng bởi nước. Thấy nước chảy đi như chữ huyền chữ ất, lặng sâu mà không nông cạn, ấy là nước sinh người.

Thấy nước úng tắc hay chạy thẳng chảy tuốt hay câu lưu tù hãm, ấy là nước sát hại người ta vậy.

Luận về đất có thần Phật

Kìa như đất có thần từ phật tự, nhưng ở về phía tây nam thì tốt, đông bắc thì xấu, đàng tây có nước chảy phá thì con gái dâm tà. Phía tây nam có làng xóm hoặc có thần miếu là đất có quan tước. Nhược bằng phía bắc đằng sau thấp xuống, thì chỉ được một thời rồi cũng sa sút. Cái đất nghèo nàn hèn hạ thì thế đất ấy.

Thế đất như tên bắn loạn xạ, người ta sinh ra tính lỗ mãng.

Như có nước phạm vào phương Càn, Khảm, Cấn là đất tuyệt tự phạm vào thần phương cũng tuyệt tự.

Phạm vào phật phương thì sinh ra bệnh tật.

Phàm bên tả có núi mọc như lâu đài, bên hữu có núi mọc như chuông trống. Đàng trước có núi mọc là lầu rồng. Đàng sau có núi mọc là bảo điện. Đàng sau thanh long ở bên tả là Thiên Ất. Ở bên hữu là Thái ất. Hình như chầu chực cân đối bên tả bên hữu là phụ bật.

Bên tả là văn quan, bên hữu là quan võ.

Luận về chữ Đức

Kìa như người ta thường nói tiên tích đức nhi hậu tầm long, thì việc tu nhân tích đức thật là việc gốc để thu đất vậy. Đã gọi là tích đức thì không phải một ngày hai

ngày mà đã làm nên được. Cho nên nói phải cần trước nhất, nếu chỉ biết đi tìm đất mà không biết tích đức tu thân, thời trời cũng che mất tinh thần con mắt của ta đi, làm tối tăm lòng ta, thì chẳng bao giờ tìm được đất phúc đức, còn hòng gì được hưởng bổng lộc ơn trạch bình yên của thần linh, phúc khánh của con cháu. Thế cho nên người quân tử một khi để ý việc sau này tất nhiên phải lấy việc tu thân tích đức làm gốc. Rồi mới đi tìm đất tốt cho mình chắc sẽ gặp ngay trời đất an bài, thần minh giúp đỡ, như thế chẳng những phần hồn yên lành sảng khoái, mà con cháu đời ấy qua đời khác vinh hiển giàu sang phúc lộc lâu dài vậy.

Luận về huyệt

Âm dương bí yếu mụ diêu nói rằng:

Đại phàm khi người ta muốn xem huyệt lớn, trước hãy nhận lấy núi làm chủ, sau tự thấy núi nào là khách. Hai núi cần phải tương đối viên mãn, trung chính đều đặn. Nui bên tay tả, nước bên tay hữu thời là thuận khí hóa của trời đất.

Núi bên hữu, nước bên tả: thời là nghịch trời đất.

Tả thanh long không có bạch hổ thì lấy huyệt bên hữu, hữu bạch hổ không có thanh long, thì lấy huyệt bên tả. Thanh long mạch mà theo hổ, bạch hổ mạch mà theo thanh long ấy là nhân thượng vậy.

Phủ việt ấy là bên thanh long.

Kim mâu ấy là bên bạch hổ.

Hơi núi vẫn phải triều củng vòng vào nhau, trông nhau. Nhưng nếu thanh long bức gần quá thì con trai thứ phải chết, Bạch hổ bức gần quá thì người con gái thứ bị chết.

Ba mươi sáu phép huyền cơ dạy chọn huyệt

Trước hết hãy xem chỗ nước chảy lại gọi là thiên môn thủy.

Xem chỗ nước chảy đi gọi là địa bộ.

Bất kiêng là núi chạy thẳng, nước chảy thẳng, song song hình như hai cái đuổi nhau. Đó gọi là chỗ âm dương cô quả vậy.

Chia tay ít ấy thì là quỷ long, chia tay nhiều ấy thì là kiếp long lùi lũi lầm lì lìa tan ấy thì gọi là du long dung đổ, lở rách ấy là bênh long, giải tán không nương tựa vào đâu được ấy là tử long.

Cô đơn một mình ấy là tuyệt long.

Như then cửa trời, như trục xe của đất ấy gọi là nhũ long. Cá đi đến rùa rắn ấy là cát long.

Sơ long thì phát chóng, trung long thì phát chậm, tận long thì phát cũng chóng

Luận chia 24 hướng làm 3 huyệt...

Ba huyệt ấy là thiên địa nhân vậy. Canh là thiên huyệt, Bính là địa huyệt.

Nhâm là nhân huyệt.

Càn, Khôn, Cấn, Tốn, Tý, Ngọ, Mão, Dậu đó là tám hướng thiên huyệt. Khi táng thì nên để cao.

Giáp, Bính, Canh, Nhâm, Ất, Tân, Đinh, Quý đó là tám hướng địa huyệt. Khi táng thì nên để thấp.

Dần, Thân, Tỵ, Hợi, Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, đó là tám hướng nhân huyệt. Khi táng thì không nên cao quá, mà cũng không nên thấp quá.

Âm dương trái ngôi là dữ, thuận theo trời đất ấy là lành.

Trái trời đất ấy là dữ,

Thiên huyệt ở trong lòng người ta.

Địa huyệt ở âm nang người ta

Nhân huyệt ở rốn người ta

Thiên khiếu ở giữa, địa khiếu ở bên hữu

Nhân khiếu ở bên tả,
Người nam táng ở thiên huyệt,
Người nữ táng ở địa huyệt.
Thật là một quy mô nhất định không thể thay đổi được.
Hình chính huyệt chính con cháu tất thịnh.
Hình chính huyệt lệch, con cháu không toàn.
Thế lớn hình lớn, phú quý vinh hoa
Thế nhỏ hình nhỏ, sinh người nghèo khó.
Thế nhỏ hình lớn con cháu không còn.
Thế ngắn thì chẳng vinh hoa
Hình ngắn là người chết non
Lại có câu rằng:
Huyền vũ cúi đầu duyên thay
Án chi đàng trước múa may chầu vào.
Thanh long uyển chuyển thanh tao
Bạch hổ đứng doãng vòng bao minh đường
Ấy là hình thể đại cương,
Nếu không như thế tất thương tiếc hoài
Sáu năm dương:

Những năm Dần, Ngọ, Tuất thuộc hỏa sát ở nam. Những năm Thân, Tý, Thìn thuộc thủy sát ở bắc.

Sáu năm âm:

Những năm Hợi, Mão, Mùi thuộc mộc sát tại đông. Những năm Tỵ, Dậu, Sửu thuộc kim sát tại đây.

Bài phú nói chung về khoa địa lý

Phần phiên âm

Địa lý phú:

Phù pháp viết:

Xuyên ngư ngọa mã, đặc bạng địa trục chi phương (thư hùng địa trục, tại Dậu Mão chi phương dã).

Đột giả quật, tu triệt quật giả đột, mạc khứ đảo trượng, (Dương công) vô sai ư trượng pháp.

Giao cầm tu hợp cát cầm, thiên thương cốc tướng triều phần phú kham địch quốc.

Phượng hoàng kỳ lân nhập huyệt quý bất khả ngôn,
Mạch tòng giả thảo mộc mậu phồn, khí toàn giả uyên nguyên hoàn tụ.
Tử tôn hiển đạt, tuy do huyệt chi sinh thành
Môn hộ suy vi, đặc úy nhập phong chỉ xuy khởi

Giải nghĩa

Kìa phép xưa địa lý nói rằng:
Cá xâu từng hàng
Ngựa về nằm nghỉ,
Địa trục tìm phương,
Mão Dậu phân kim hướng chỉ,
Nhớ đến câu: Thư hùng địa lý,
Đột quật chi ly,
Phải nhận ra,
Chợt khác là mồ
Chỗ đặc biệt mới là nơi tụ khí

Còn phải hay rành khoa Đảo trượng.
Chớ có sai trượng pháp mà nguy
Giao cầm phải được cát cầm,
Cốc trưởng giàu sang nghĩ sao phải nghĩ.
Kỳ lân nhập huyệt là hay
Ấp ủ phượng hoàng càng quý
Mạch lành cây cỏ tốt tươi
Sông bọc núi chần tinh túy ở nơi thủy chi.
Cháu con phát đạt vẻ vang
Tổ mộ núi sông tuyệt mỹ
Cửa nhà sa sát suy vi
Gió thổi lọt vào mới bị.

Vì rằng gió ấy là nộ khí của trời đất. Đất đi hình khác thế núi có bao tàng thì long mạch mới bao tàng. Hình núi tản mát rời rạc thời long mạch cũng tản mác.

Gió thổi

Thiên môn khuyết hãm gió vào
Ly hương đã vậy của đào bán trơn

Thiên môn ấy là phương Càn vậy. Nếu phương Càn bị khuyết hãm để gió thổi vào được thì nhà ấy tất bán hết gia tài sản nghiệp rồi bỏ làng đi xa.

Địa hộ thưa không gió thổi vào thì bị điên cuồng và bị ngã cây. Là ý nói địa hộ tức là phương tốn vậy. Nhược bằng phương tốn thưa không, gió thổi vào được, thì người ra điên cuồng và bị ngã cây.

Nhân môn gió thổi vào thì người đẻ rơi. Nhẫn môn ấy là phương khôn vậy. Nhược bằng phương khôn bị gió thổi vào thì người ta sẽ bị đẻ rơi.

Quỷ môn gió thổi vào thì người chết làm ra bệnh ôn dịch.

Quỷ môn ấy là phương Cấn vậy. Nếu phương Cấn bị gió thổi vào thì người chết rồi lại làm ra ôn dịch.

Truyền tống gió thổi lại, người con trai hồn bướm bay cao. Truyền tống ấy là phương thân vậy. Nếu phương thân để gió thổi vào được thành ra như thế.

Công tào gió thổi vào thì người con gái bị hổ lang làm khốn.

Công tào ấy là phương Dần vậy. Nhược bằng phương Dần bị gió thổi vào thời ra như thế vậy. Phương Tỵ gió thổi lại, thì bị rắn làm hại. Phương Hợi gió thổi vào thì cỡi cá kình mà đi.

Nhâm phương bị gió thổi vào thì người bị trầm hà mà chết.

Bính phương bị gió thổi vào thì người bị đau mắt.

Giáp phương bị gió thổi vào thì chết đường.

Canh phương bị gió thổi vào thì bị chứng trĩ mà chết.

Khảm phương bị gió thổi vào thì trầm hà, viễn phối

Ly phương bị gió thổi vào thì nhà nóng hại tầm.

Chấn phương bị gió thổi vào thì của cải hòm dương rỗng tuếch.

Đoài phương bị gió thổi vào thì sớm hôm không thăm viếng thờ phụng bên ngoại.

Đinh phương bị gió thổi vào thì lở lang khổ sở.

Quý phương bị gió thổi vào thì bị thuốc độc.

Tân phương bị gió thổi vào thì bị bệnh lưỡi

Ất phương bị gió thổi vào thì con gái dâm dục.

Mùi phương bị gió thổi vào thì bị ho hắng

Sửu phương bị gió thổi vào thì bị chết trận.

Thìn phương bị gió thổi vào thì bị hại lục súc.

Tuất phương bị gió thổi vào thị bị thuốc độc giết người.

Núi mà khuyết hãm gió vào,
Thổi qua là hại xiết bao dữ lành

Đường đi xa lộ bộ hành,
Rõ ràng lợi hại đành dành phải kiêng
Vậy nên theo dõi thiên nhiên
Mỗi con đường vượng là tiên trên đời
Chớ nên lạc lõng theo chơi,
Vào nơi suy tuyệt chết thời hết ra
Đường thời có chính có tà
Hình có lành dữ biết mà chọn nên.

Những cửa vượng là:
1. Trường sinh
2. Đế vượng
3. Dưỡng
4. Mộ

Những đường suy là:
Mộc dục, quan đới, lâm quan, suy, bệnh, tử
Tuyệt, thai
Mộc tinh thì hình thẳng
Kim tinh thì hình uốn cong lên,
Hỏ tinh thì hình nằm ngang
Thủy tinh thì hình uyển chuyển, chất chứa.
Bên tả có đường cần nên uốn vòng vào gọi là thế vẫy cờ, chấn phương ấy vậy.
Bên hữu có đường cần nên vòng lại, gọi là cờ bay là canh phương ấy vậy.
Bên tả là quan văn từ học.
Bên hữu là chức quan võ uy quyền.
Phần mộ bị đường góc hẹp (Càn, Khôn, Tốn, Cấn). Gọi là tứ duy thì người ta hay bị tật ác sang mụn nhọt lở lang.
Mồ mả hoặc là dương trạch bị đường đi có chữ thập sinh ra nhiều người nghèo khổ góa bụa.
Đường trước giao nhau gọi là giang thi.
Đàng sau dầu có nhiều đường giao nhau gọi là tự ải (tự thắt cổ chết).
Ví bằng đường đàng sau có nhiều đường giao nhau thì là tự ải vậy.
Tự nhiên thấy hình như kim treo là cách bỏ làng đi kết bạn xa.
Hình như cắm chữ đinh, ấy là bị sấm sét hoặc bị chết vì khí giới.
Đường tiếp đến thần tự hoa viên quản xá thì dễ tin.
Đường gặp chỗ giao bằng thì say đắm phong nguyệt.
Mộ để Cấn phương thì sớm đóng hương tồn.
Càn phương giao trên thì hay bị đè nén.
Tốn phương giao trên thì hay bị tranh tụng.
Mộc tinh đóng ở phương nam nhà bị thất hỏa.
Mộc tinh đóng ở phương bắc người bị rơi xuống sông
Mộc tinh lại gặp mộc ở phương đông thì người ra điên cuồng hoặc là bị ngã cây.

Mộc tinh mà ở kim phương,
Tai bay vạ gió thường thường xảy ra.
Như tơ dứt chẳng dứt ra,
Là dấu tự ải nghiệp nhà oan khiên.
Vô tình trái lại đảo điên.
Ly hương xuất xứ liên miên quê người
Xung phần đâu phải chuyện chơi
Thẳng ngay tới mộ của thời mất trơn

Sông ở bên tả thì bên con trai mất trước. Sông ở bên hữu thì bên con gái mất trước, nam nữ hai cung phạm vào cung nào thì cung ấy bị hại.
Khảm, Cấn, Chấn là nam cung.

Ly, Khôn, Đoài là nữ cung

Dâu rể hai vị bị xung vị nào thì vị ấy bị mất (Thìn Tuất là hai vị dâu rể).

Huyệt pháp luận

Huyệt có những thể nào? Nước chảy đổ vào là hơn hết, gió vào không ra được là thứ nhì

Ngự bình nước cuốn chầu là,
Cháu con tướng tá vào ra triều đình

Hình như chuông vàng sinh ở chùa đàng tây là phát tướng võ, quản đốc ba quân.

Hình như chõ úp chứa ở đàng đông, nhà giàu đại phú, ruộng muông nghìn mẫu.

Núi nga mi hiện ở kim khanh, con trai con gái duyên hài gặp chủ.

Liên châu tròn như quả trứng ở gần thủy khẩu, anh em thi đỗ đồng khoa?

Lâu đài cổ vũ xum vầy la liệt như thành biểu hoa giữ cửa trấn thủ ở gần thủy khẩu.

Trông giống gươm bày, huy vũ can thành, phần nhiều sản xuất tướng tài.

Cờ mở bút chong, quan văn quan vũ sinh ra tuấn kiệt.

Núi nga mi hiện ra phương Tốn, con gái được làm cung phi.

Hình giống như tờ cáo trục, hay thấy hình như hoa nở thì con trai lấy được nàng công chúa.

Thấy hình như văn bút ở liền với tờ cáo trục, thì đi thi một lần là đỗ.

Thấy hình như bày mũ dựa ở ngự bình là đất phát đông cung thị giảng nên tìm cho được ba phương đất lành.

Ba phương đất lành ấy là: Ất, Bính, Đinh thế vậy thôi. Còn thiên phương tức là phương Cấn vậy. Cốc tướng tức là mùi phương thế vậy.

Phép kén chọn huyệt

Nếu nhãn lực mơ hồ thì khó phân biệt ra được hình dung cho nên phải nhận ra rằằg:

Âm lại thì dương chịu nhận lấy

Dương lại thì âm chịu nhận lấy (chứa đựng)

(Trên to dưới nhỏ gọi là dương lại

Trên nhỏ dưới to gọi là âm đại)

Hình như nhũ đột ấy gọi là âm, hình như kiềm oa ấy gọi là dương. Hình vẹo (hình đất chéo lệch) lại đó thì chính phải thiện. Hình chính lại đó thì tà phải chịu.

Nhận được càng rõ càng hay,
Xem ngay cốt yếu khéo hay tinh tường

Như bổ quả dưa, như cắt ngó sen, vợ con hai đoạn.

Như cỡi rồng bay, như bắn tên lửa, tai hại hai phương.

Xem long mạch cần nhất phải nhận dấu vết, nơi nào chứa những dấu vết nào.

Biến dịch không bao giờ nhất định: người xem đó phải khéo mắt khôn ngoan.

Tìm tòi đâu đã chắc mười phần hình dung mạch đã hình dung ở bụng.

Cục đường xem xét phải sao nên, khi vào núi cốt phải tìm nơi thủy khẩu.

Đăng cục cần xét đám đinh đường.

Huyệt thuộc âm khai khẩu tất vuông, dương khai khẩu tất nhiên tròn trặn.

Cờ hồng thấy lớn: Bính Đinh hai phương, núi hình như chữ bát: Người người như giữ thẻ hương, hay thế câu vào như gìn giữ cả đôi bên: đời đời áo tía.

Địa trục thiên khai

Thiên Ất: Tân phương gọi là Thiên Ất, Tốn phương gọi là Thái Ất.

Ấn đông phương tốn phương, phương bính thì tất nhiên sản xuất được bậc công khanh tướng văn hay tướng võ.

Ấn đóng ở phương Càn, phương Dần thì tất nhiên sinh ra sư nam tăng già mộ đạo.

Thiên trụ tức là Bính Cấn phương vậy.

Núi tổ cao dày cho nên ông Bành Tổ đã thọ được tâm trăm năm.

Quan thượng thư Binh bộ nhà đại Minh, Hoàng phúc soạn.

Họ Trần còn để bản thảo do ông Hoàng Phúc soạn.

Những bậc danh nhân như ông Trần Quốc Việt soạn.

So sánh thủy pháp

Nguyên Thìn thủy (Càn thủy) nên hợp lòng đi thẳng.

Nước phá thiên tâm:

Thiên tâm tức là giữa minh đường vậy

Kim nga nước chảy thẳng dài.

Ruộng vườn bán hết ai hoài đấy chi.

Nước chảy xuyên hai bên vai là nước kim nga thủy khẩu vậy.

Bốn nước triều về lại đó,

Bốn nước ấy là Càn Khôn Cấn Tốn những phương ấy vậy.

Nước chảy văn khúc

Văn khúc ấy là Dậu phương vậy

Nước chảy phá thái âm,

Thái âm tức là Mão phương vậy.

Nước Quyển liêm (guộn rèm)

Quyển liêm ấy là Dậu phương, Chu tước vậy.

Đàng trước đường, liễu tường hoa nó bao dung (chịu đựng).

Nếu được nước từ cát phương nó chảy vào thì tốt lành theo đó sinh ra vậy. Nếu nước từ hung phươn mà chảy lại thì bao nhiêu điều tay bay vạ gió nó cũng cùng theo đến.

Tâm can được thả nước tốt thì đời đời thôi quan.

Bát quái nước chảy đi luôn thì người nào cũng đoản mạnh.

Nước chảy truyền tống khi sống thời phải lìa nhà xa cách mà khi chết thì thành ra lại chết đường.

Truyền tống ấy là thân phương, ví bằng nước chảy vậy

Nước chảy phá như Phục thì thì của cải rất là hao hụt.

Phục thì ấy là Dần phương ví bằng có nước chảy phá vậy. Nước phá tiểu mộ: thì con trai con gái đều đoản mạnh.

(Tiểu mộ ấy là Thìn phương) ví bằng có nước chảy phá vây.

Nước chảy cốc tường: thì kho lẫm bịch thóc hư không. Cốc tường ấy là Thủy tinh Tý hại mùi như chữ nổi. Ví bằng nước chảy vậy.

Bạch hổ có nước chảy ra vào thì con gái có thói dâm đãng. Ví bằng bạch hổ có như thế vậy.

Thanh long có nước chảy xiên vẹo đi, chảy quanh quất lại thì làm quan thoái chức, ví bằng Thanh long nước chảy như thế thì như thế vậy.

Thiên thương, địa kiếp: nước chảy thì sinh bệnh ngứa lở, hay là tật sứt môi.

Thiên thương ấy là Cấn phương mà địa kiếp ấy là Mùi phương vậy.

Thiên trụ, đông tào nước chảy phá ấy thì thương nam hại nữ.

Thiên trụ ấy là Cấn phương vậy, huyền vũ vậy.

Công tào ấy là dần phương vậy, chu tước vậy.

Nước chảy phá quan vượng thì không có chức vị quan.

Quan vượng ấy là giáp phương huyền vũ vậy. Quan vượng nước phá thì không có quan chức vì giáp phương thế vậy.

Nước chảy phá quan đới thời ít nhân đinh.

Quan đới ấy là mão phương chu tước vậy. Thủy phá đại mộ thì con gái trong phòng giữ một mình.

Đại mộ ấy là Thìn phương vậy. Nước chảy câu trận thì con cháu chết đường.

Câu trận ấy là Tốn phương vậy. Nước chảy phá thiên kiếp thì mềm yếu yên sống.

Thiên kiếp ấy là Ngọ phương ấy vậy. Nước chảy hình kiếp thì tội đến ngay.

Ví bằng nước phá hình kiếp thời thế vậy. Hình kiếp ấy là phương Đinh Mùi vậy

Nước chảy mọ6c dục ra đi thì sinh ra thói lười biếng, không chịu thi thố việc chi cả.

Ví bằng nước chảy đi thì như thế vì tốn ly phương ấy vậy tam kiếp nước chảy lại thì trốn tránh thành thói quen.

Ví bằng nước chảy lại, tam kiếp ấy là Ngọ Đinh Mùi phương ấy vậy.

Đây là mới cử kỳ đại khái cốt phải nên nhận cho rành rẽ đến tinh vi.

Nước cần xem chảy phương nào,
Núi xem long mạch biết bao công trình

Địa lý thông huyền phú

Ngự bình khuất khúc lại chầu
Cháu con khanh tướng dài lâu vững vàng
Càn Khôn cấn tấn hiên ngang
Vinh hoa phát phúc rõ ràng nước sinh

Kén chọn về nước

Cát thần, cát tướng, chẳng gì hơn là chẳng khiến phá phạm vào phương ngung.

Cát thần tức là Càn Khôn Cấn Tốn vậy.

Cát tường tức là Giáp, Canh, Bính, Nhâm, Ất, Tân, Đinh, Quý, Ất vậy.

Hung thủy hung tinh thì chớ cho vào đăng đường nhuệ mộ cục.

Hung thủy tức là tà thủy, chàng thủy, quyển liêm thủy, trực thủy, hoàng tuyền thủy, hình lục thủy ấy vậy.

Hung tinh tức là lộc tồn, liêm trinh, phá quân, văn khúc, là những tinh ấy vậy.

Kinh rằng: Thiên lý lai long
Huyệt kết nhất tịch

Kinh rằng: Long mạch dặm nghìn
Chung quy huyệt kết chỉ tìm chiếu con.

Mười can có âm dương. Giáp Bính Mậu Canh Nhâm là dương. Ất Đinh Tỵ Tân Quý là âm.

Mười hai chỉ có âm dương:

Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất là dương.

Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi là âm.

Bát quái có âm dương:

Càn, Khảm, Cấn, Chấn là dương.

Tốn, Ly, Khôn, Đoài là âm.

Hai mươi bốn hướng, âm dương đều có một nửa.

Càn, Giáp, Khôn, Ất, Ly, Nhâm, Dần, Tuất, Khảm, Quý, Thân, Thìn, mười hai vị là dương long: Cấn, Bính, Tân, Tốn, Đoài, Đinh, Tỵ, Sửu, Chấn, Canh, Hợi, Mùi là mười hai vị là âm long.

Dương lại thì âm chịu
Âm lại thì dương chịu.
Dương long thì âm hướng
Âm long thì dương hướng
Huyệt dương thì âm chầu,
Huyệt âm thì dương chầu.

Long mạch   Long huyệt   Long hướng

Hai mươi bốn long mạch lành dữ đoán rằng:

Thượng tầng là cát long, hạ tầng là hung long:

Thượng tầng cát long là:

Nhâm long Chính khí là Bính Tý

Nhâm long có ba hướng là: Ngọ: Khôn Ất. Nên ngồi Tý phương hướng về Ngọ: ngồi tân hướng về Ất, ngồi Cấn hướng về Khôn.

Nhâm là dương long.

Quý long chính khí Đinh Sửu. Quý long có hai hướng là Ngọ và Khôn. Nên ngồi phương Tý hướng Ngọ, ngồi phương Cấn hướng Khôn. Quý là dương long.

Cấn long chính khí Mậu Dần.

Cấn long có tám hướng: Bính, Đinh, Canh, Thân, Tỵ, Mùi, Tốn, Đoài nên ngồi phương Nhâm hướng về phương Bính, ngồi phương Quý hương về phương Đinh, ngồi phương Giáp hướng về phương Canh, ngồi phương Ất hướng về phương Tân, ngồi phương Hợi hướng về phương Tỵ, ngồi phương Sửu hướng về phương Mùi, ngồi phương Kiền hướng về phương Tốn, ngồi phương Mão hướng về phương Dậu.

Cấn là âm long.

Mão long chính khí Quý Mão.

Mão long có bốn hướng, Canh Tân Đinh Hợi nên ngồi phương Giáp hướng về phương Canh, ngồi phương Ất hướng phương Tân, ngồi phương Quý hướng phương Đinh, ngồi phương Tỵ hướng phương Hợi, Mão là âm long.

Tốn long chính khí Tân Tỵ, Tốn long có ba hướng: Tân, Hợi, Cấn. Nên ngồi phương Ất hướng phương Tân, ngồi phương Tỵ hướng phương Hợi, ngồi phương Khôn hướng phương Cấn, Tốn là âm long.

Bính long Chính khí Nhâm Ngọ, Bính Long có bốn hướng là Hợi, Canh, Tân, Cấn nên ngồi phương Tỵ hướng Hợi, ngồi phương Giáp hướng Canh, ngồi phương Ất hướng Tân, ngồi phương Khôn hướng Cấn, Bính là âm long.

Đinh Long Chính khí Quý Mùi, đinh long có hai hướng Cấn, Hợi nên ngồi phương Khôn hướng Cấn, ngồi phương Tỵ hướng Hợi, Đinh là âm long.

Canh Long chính khí Ất Dậu, Canh Long có hai hướng là Mão và Cấn nên ngồi phương Dậu hướng Mão, ngồi phương khôn hướng Cấn, Canh là âm long.

Dậu long Chính khí Ất Dậu, Dậu long có ba hướng Cấn, Tốn, Tỵ, nên ngồi phương khôn hướng cấn, ngồi phương kiền hướng tốn, ngồi phương hợi hướng tỵ. Dậu là âm long.

Tân long Chính khí Bính Tuất. Tân long có ba hướng Tốn, Mão, Cấn nên ngồi phương kiền hướng tốn, ngồi phương Dậu hướng mão, ngồi phương khôn hướng cấn. Tân là âm long.

Hợi long Chính khí tân hợi. Hợi long có ba hướng bính tốn đinh. Nên ngồi phương nhâm hướng binh, ngồi phương kiền hướng Tốn, ngồi phương quý hướng đinh. Hợi là âm long.

Hạ tầng hung long

Tý long Chính khí Canh Tý, Tý long có một hướng là hướng Khôn. Nên ngồi phương Cấn hướng khôn Tý là dương long.

Sửu long Chính khí Tân Sửu, Sửu Long có một hướng bính. Nên ngồi phương nhâm hướng Bính. Sửu là âm long.

Dần long Chính khí Nhâm Dần. Dần long có hai hướng khôn và thân. Nên ngồi phương Cấn hướng khôn, ngồi phương Dần hướng Thân. Dần là dương long.

Giáp long Chính khí Tỵ Mão. Giáp long có hai hướng Càn và Khôn. Nên ngồi phương tốn hướng càn, ngồi phương cấn hướng khôn. Giáp là dương long.

Ất long Chính khí Canh Thìn. Ất long có một hướng là hướng khôn. Nên ngồi phương Cấn hướng về Khôn. Ất là dương long.

Thìn long Chính khí Giáp Thìn. Thìn long có hai hướng kiền và khôn. Nên ngồi phương tốn hướng kiền, ngồi phương cấn hướng khôn. Thìn là dương long.

Tỵ long Chính khí Ất Tỵ. Tỵ long có một hướng là hợi. Nên ngồi phương Tỵ hướng Hợi. Tỵ là âm long.

Ngọ long Chính khí Bính Ngọ. Ngọ long có hai hướng là Quý Nhâm. Nên ngồi phương Đinh hướng quý, ngồi phương bính hướng nhâm. Ngọ là dương long.

Mùi long Chính khí Đinh mùi. Mùi long có một hướng là cấn. Nên ngồi phương khôn hướng cấn. Mùi là âm long.

Khôn long. Chính khí Giáp Thân. Khôn long có một hướng là Quý. Nên ngồi phương Đinh hướng Quý. Khôn là dương long.

Thân long Chính khí Mậu Thân. Thân long có hai hướng là Quý Giáp. Nên ngồi phương Đinh hướng Quý, ngồi phương Canh hướng Giáp. Thân là dương long.

Tuất long Chính khí Canh Tuất. Tuất long có một hướng là Ất. Nên ngồi phương Tân hướng Ất. Tuất là dương long.

Kiền long Chính khí Đinh Hợi. Kiền long có một hướng là Ất nên ngồi phương Tân hướng Ất Kiền là dương long.

Xem nước lại phương nào sinh vượng.

Bát đất đi khỏi chỗ hưu tù.

Phải là được phép đó ru?

Mới thành kết quả mới thu công trình.

So sánh để lập huyệt ở chỗ bình dương.

Đại phàm chọn đất ở chỗ bình dương, thì nên lấy nước tốt làm chủ, lấy phương hướng làm tôn vậy. Vậy nên xem được nước phải như thế nào.

Nước thu về ở phương trường sinh đế vượng, bát đất đi khỏi nơi hưu tù nước đọng, ấy là người đã hiểu được phép vậy. Ví bằng được phương hướng trường sinh đế vượng thì sinh con rất thông minh tuấn tú. Nếu như đế vượng đi mà tràng sinh nghinh tiếp đến thì phú quý nó hẹn đến ngay. Như đế vuợng đi mà phá trường sinh, thì dẫu có con mà cũng chả làm ra gì.

Trường sinh lại mà phá đế vượng thì dẫu có giàu sang rồi cũng chẳng ra làm sao, chỉ luống công vậy thôi. Ví như gặp minh đường phương hướng cực chẳng hợp với thủy khẩu cho lắm nhưng cũng có thể tòng quyền mà lập hướng chứ không nên coi nhẹ mà vội bỏ đi vậy chăng.

So sánh thế nào là giả, kén chọn hình cục ấy thời là giả.

So sánh thế nào là chân, kén chọn trường sinh đế vượng ấy là chân.

So sánh thế nào là âm?

- Nổi cao lên ấy thời là âm.

So sánh thế nào là dương?

- Bằng mà thấp ấy là dương.

Trường sinh phương lại được nước tốt tức là lập được sinh hướng là tốt. Đế vượng phương mà được nước tốt tức là đã lập được vượng hướng là tốt.

Mộ phương mà được nước tốt tức là đã lập được mộ hướng là tốt.

Ngũ hành phương cục

Thử xem bản sơn chỗ vị trí thuộc ngũ hành nào,

Mộc tinh trường sinh ở Hợi,

Hỏa tinh trường sinh ở Dần,

Kim tinh trường sinh ở Tỵ,

Thủy và thổ tinh trường sinh ở Thân

Các vị đều phải chiếu theo địa vị của nó khởi tự đâu, rồi đuổi theo trường sinh mà xem sao quan diệu để mà xem phương vị.

So sánh hai sao quan diệu để mà xem phương vị sinh tử.

Trường sinh cung xuất hiện là đỗ khôi giáp.

Quan diệu chủ ra đại quan về. Nửa năm tất nhiên đã phát.

Mộc dục cung xuất hiện thời bổng lộc hậu, quan diệu cung sao xuất hiện thì phát đại quan.

Quan đới cung xuất hiện thì phát tài hoa.

Quan diệu sao chiếu chủ sang mà thanh chính.

Lâm quan cung xuất hiện thì có tài chính sự.

Quan diệu sao xuất hiện thì làm quan bị chín lần đổi.

Đế vượng cung xuất hiện thì là người thống đạt

Quan diệu sao chiếu thì làm quan chín lần đổi.

Ai cung xuất hiện thì là lưu liên đình trệ

Quan diệu sao chiếu chủ lâm quan không lộc.

Bệnh cung xuất hiện là bị chinh chiến.

Quan diệu sao chiếu thì chủ lâm quan làm ác ngược.

Tử cung xuất hiện thì là người không khí độ.

Quan diệu sao chiếu thì lâm quan không cất nhắc thì không có giấy tờ.

Mộ cung xuất hiện là bổng lộc coi kho.

Quan diệu chiếu là chủ làm quan tích bảo.

Tuyệt cung xuất hiện thì bị hao hụt của cải.

Quan diệu chiếu thì là làm quan chết đường.

Thai cung xuất hiện thì người ta hình dung đẹp đẽ.

Quan diệu sao chiếu thì chủ lâm quan thanh tú.

Dưỡng cung xuất hiện là người nhân từ.

Quan diệu sao chiếu thì làm quan hàm dưỡng khéo.

Long mạch bằng ở hướng nước mà so sánh.

Ông Dương quân Tùng làm cái thuật cứu bần cũng tùy theo tất cả trên phương hướng mà lên lên xuống xuống, đổi thay thay đổi luân chuyển tuần hoàn. Vì rằng long huyệt vốn không phải là lành dữ, mà chỉ dạy lấy hướng nước là lành dữ vậy. Cho nên long mạch dẫu chẳng được đẹp tốt hoàn toàn cho lắm mà thủy thần nếu được trường sinh đế vượng chi khí thì cũng có thể phát phúc đinh tài lưỡng vượng vậy.

Trường sinh đế vượng nước đó cần phải đến, tử tuyệt nước đó cần phải đi. Nước lại nước đi quan hệ ở long huyệt lành hay dữ vậy. Một việc tối ư khẩn thiết không gì bằng cái nước trường sinh đế vượng phương mà nó tan rã. Thời long huyệt dẫu có thật cũng chẳng hay sinh tài phát phúc gì được, vậy mà lại còn tai bay vạ gió đến ngay. Đấy khá thấy bởi nước mà long huyệt thành ra dữ vậy. Mà nước nó lành dữ lại tại phương hướng. Cho nên ông Dương Quân Tùng nói rằng tìm long mạch mà điểm huyệt tất nhiên phải lấy nước làm chủ, lấy hướng làm tôn trọng vậy như gặp phương trường sinh đế vượng, sa thủy hay lấy hướng thu về cục nội làm gốc ở huyệt quan lộc.

Thời phát phú quý phát phúc không còn ngờ vậy. Ngày xưa có người lập hướng nhỡ một khi nhầm lẫn, lại đem đế vượng phương sa thủy bát sang cái ngôi tử tuyệt thời bản huyệt quan lộc, hóa ra làm quỉ sát hại người tốn của. Đấy cái lý đương nhiên thật là việc đáng tiếc vậy.

Giả như khôn thân hành long, dần mão là ngôi bệnh, tử Tỵ Ngọ là tuyệt hai địa vị vậy. Mà Dần Mão Tý Ngọ có núi cao nước cả ví bằng lộc tốn tỵ canh ba hướng, mà họa đến ngay. Như Bính Ngọ hướng thời cái núi Dần Mão làm hỏa tinh của tràng sinh mà cái nước của Tỵ Ngọ làm cái nước lâm quan đế vượng há chẳng làm phúc ru? Cho nên kén chọn hình thục ấy là giả

Kén chọn đế vượng ấy mới là thật. Vậy cho nên những chỗ hay, còn phải ở người khéo biến báo hoạt bát vậy.

Tam hợp ngũ hành kén chọn long mạch, đại phàm xem long mạch phải biết từ núi tổ nó phát ra đi thế nào. Xuất thân chuyển qua quan ải núi non rộng hẹp nương tựa đổi thay mà lại, nhưng cần phải đến chỗ nào đặc biệt nhất làm cốt, thẳng hoặc

như có chân long thay đổi vắn mà sau rốt lại dài tất nên bỏ chỗ nguy mà nhận lấy chỗ chân nương tựa vào nước mà lập hướng như long nhập thủ mùi phương nước chảy thì lập Giáp Mão hướng vượng Đinh Mùi mộ hướng. Cho nên cần phải so sánh tam hợp. Bốn cục cũng đều như thế vậy

Tam hợp là: Thân, Tý, Thìn

Bốn cục là: Thân Tý Thìn là thủy cục.

Tỵ, Dậu, Sửu là kim cục

Hợi Mão Mùi là mộc cục

Dần Ngọ Tuất là hỏa cục.

So sánh để lập huyệt nơi bình dương phép động tĩnh

Đại phàm khi lập huyệt, cần nhất phải xem đất hay ruộng chỗ nào là chỗ động thì mới là chân thực xác đáng.

Thế nào là động?

Nơi cao nơi thấp của đất ruộng là động.

Động nghĩa là hoặc lồi hoặc lõm, chỗ khác thường đi thời là long mạch hay ở những chỗ ấy vòng quanh xúm xít hay ở những chỗ đứng mạch lại. Thế cho nên chỗ hơi cao một chút là động, hơi thấp một chút là tĩnh. Cho nên nói rằng: cao hơn một tấc là núi, thấy đi một tấc là nước vậy

Nước vốn động nhưng cầu được chỗ tĩnh mới tốt.

Đất vốn tĩnh nhưng cầu được chỗ động mới hay.

Tính tình nước động chảy đi

Ý thiêng tụ hội tĩnh thì mới hay

Đất thường bình tĩnh xưa nay,

Mạch động đặc biệt khác ngay mới là...

Người xưa có nói rằng:

Huyệt không động tĩnh, phúc ấm không hay kém thịnh, đất không cao thấp, mỏi mắt nhọc lòng uổng công phí sức, người ý tứ phải như thế đấy.

Luận về Minh đường cao thấp

Phàm khi định huyệt, huyệt cần nên xem những chỗ nào âm dương biến hóa, như được những phương đế vượng thì nhân định thịnh nhiều. Cao một tấc là núi thuộc âm, thấp một tấc bằng phẳng, ruộng thuộc dương. Cũng có khi vì ruộng thấp mà phải bồi đắp thêm đất để mà táng ấy cũng thành thuộc âm. Nhược bằng ấy nước thủy triều lên xuống cũng tức là thuộc dương.

Chỗ âm dương cùng giao cảm với nhau tức là vượng tướng, phàm làm huyệt, trong minh đường nếu có ruộng thấp quá thì nên làm khí quản (ống hơi).

Kinh nói rằng:

Minh đường như lòng bàn tay
Nhà giàu đấu đựng vàng đầy của dư.

Nhưng ở ngoài minh đường cũng cần nên phải để cho cao.

Lại có câu kinh rằng:

Minh đường cao lại ưa cao,
Phúc cho con cháu biết bao sang giàu
Minh đường thấp quá hoặc sâu,
Nghèo nàn con cháu buồn rầu xác xơ

Luận về sự tranh đấu tịnh âm tịnh dương

Đại phàm lập huyệt, chỉ nên xem nước nỏ chảy đi chảy lại thế nào, không những là kén chọn âm dương long mạch, điều ấy thì người ta ai cũng phải biết rồi. Như các sách Trác ngọc phủ biên ra trước kia có nói âm long dương hướng, dương long kỳ âm hướng là những lời nói như thế, người sau chẳng biết duyên cớ gì đâu lại cho là

chính tông, thật là hại cho người ta quá tệ, chẳng biết rằng ông Lưu Thanh Điền có nói dương long dương hướng nước chảy cũng dương ấy là lời nói rất hoang đường. Âm long âm hướng nước chảy cũng âm. Người giết người câu lệ là thường, vì rằng âm long âm hướng, dương long dương hướng nó phối hợp với nhau vốn cũng đã nhiều mà âm long dương hướng, dương long âm hướng nó phối hợp với nhau lại cũng chẳng phải là ít vậy. Chỉ duy có người sáng suốt mới nhận định ra ngay nước chảy đứng chầu là bí quyết. Được như thế, thì không đi đến đâu mà chẳng đích đáng vậy.

Hai bên cũng rất cần phóng khoáng

Kinh có nói rằng:

Chốn bình dương hình thế không cùng, núi thì giữ gió, nước nguyên do phát tự ở đâu lại phải phân biệt nước chảy đi chảy lại làm sao kiêng gió kiêng nước cũng thật là chân tuyệt diệu. Nhưng gió thổi thủy kiếp thì sống lâu giàu bền, con cháu nối dõi lâu dài mà minh đường thế đất trùng điệp sóng dồn lại thì càng tốt.

Phép so sánh long mạch

Kìa như kim mộc thủy hỏa thổ ấy là thiên tinh đấy vậy.

Tròn hay là uyển chuyển, thẳng hay là nhọn vuông ấy là hình thế của đất vậy. Thiên tinh địa hình: Trên dưới cùng nương tựa nhau, mà mỗi cái vẫn có nguyên nhân, duyên theo chỗ đó mà phát sinh ra cho nên mới nói rằng: Hình tức là tinh vậy.

Hiện thiên kim — Trương thiên thủy

Sung thiên mộc — Diệm thiên hỏa

Chướng thiên thổ

Đây là năm sao chính ở trên trời vậy. Chủ phát đại phú đại quý.

Phép kén chọn huyệt

Tham lang tinh thuộc mộc tức là sao tử khí tinh, tức là sao sinh khí.

Cự môn tinh thuộc thổ, tức là sao thiên tài, tức là sao thiên y.

Lộc tồn tinh thuộc thổ, tức là sao cô diệu, tức là sao lộc cung.

Sao văn khúc thuộc thủy tức là sao trảo đãng, lại tức là sao lục sát.

Sao liêm tinh thuộc hỏa tức là sao táo hỏa.

Sao vũ khúc thuộc kim tức là sao duyên niên vậy.

Sao phá quân thuộc kim, tức là sao thiên cương, lại là tuyệt mệnh

Thái dương thuộc kim tinh

Thái âm thuộc kim tinh.

Sao tả phụ thuộc kim

Sao hữu bật thuộc kim.

Sao tử khí thuộc mộc, tức là sao tham lang.

Sao thiên tài thuộc thổ, tức là sao cự môn.

Sao cô diệu thuộc thổ, tức là sao lộc tồn.

Sao trảo đãng thuộc thủy tức là sao văn khúc

Sao hỏa táo thuộc hỏa, tức là sao liêm trinh.

Sao duyên niên thuộc kim, tức là sao vũ khúc.

Sao thiên cương thuộc kim, tức là sao phá quân.

Luận về các sao xuất huyệt

Sao Tham Lang xuất huyệt, thì hiển đạt văn chương, thiếu niên cập đệ: Người ta tranh nhau để cho được xem mặt quan tân lang, vì tại phương Chấn, Tốn, Khảm, Ly, Cung là được đất, năm sáu người con chủ ứng ở phương Chấn là con trai trưởng vậy.

Sao Cự Môn xuất hiện thì doanh nghiệp mở mang ngày thêm thịnh vượng, người ta chăm đọc thi thư nên tính tình độ lượng khoan hồng. Bởi tại Khôn, Cấn,

Đoài, Kiều, Cung là được đất bốn con thủ ứng phương Khảm là người con trai giữa vậy.

Sao Vũ Khúc xuất huyệt, thì vượng người vượng của, mũ xanh áo tía đàng hoàng đoan trang theo hút lại. Bởi tại Kiền, Khôn, Cấn, Đoài, Cung là được đất tam tự chủ ứng phương Cấn là người con trai Út vậy.

Sao Tả Phụ xuất huyệt, đất phát võ quan soái phủ được người ta tôn sùng lại thêm mạnh mẽ làm quan tới chức tam công.

Sao Thái Dương xuất huyệt, thì con cháu rất tốt, giàu sang của cải đề đa, tức là bạch ốc xuất công khanh thế vậy.

Sao Thái Âm xuất huyệt, thời con gái thành cung nga, con trai mở kho lẫm, bên là đỗ đại khoa.

Sao Thủy tinh tức là trương thiện xuất huyệt, thì con cháu đông đúc, nhiều người chăm đọc sách, đỗ đạt rất nhiều, giàu có, điền viên thiên mạch.

Sao Mộc Tinh tức là xung thiên xuất huyệt văn chương hiển đạt giàu sang đẹp đẽ người nhiều ruộng lắm đất hay.

Sao Thiên Tài xuất huyệt thì con cháu nối tiếp nhau thi đỗ, đôi con đôi vợ của cải giàu sang phát đạt.

Kén chọn long mạch

Từ đây trở xuống là thu góp các nhà so sánh về long mạch tốt xấu.

Quý long ba hướng lành mạnh.

Gọi là Cấn, Tốn, Đoài là ba phương tốt vậy.

Xuất ở hải vũ kinh.

Năm phương tiện long xấu, bảo rằng Càn, Khảm, Ly, Chấn là năm thứ hung long vậy. Xuất ở hải vũ kinh.

Bốn khu vực của ngôi sao quý long:

Bảo rằng là Hợi Cấn Binh Đoài là bốn khu vực của ngôi sao. Xuất ở thanh nang kinh.

Hải lão tiện long.

Bảo rằng là Kiền Khôn là hải lão tiện long.

Xuất ở ngọc xích kinh.

Lục tú quý long bảo rằng Hợi là đệ nhất, Cấn Tốn Đoài Binh Đinh Tân là lục tú quý long vậy. Xuất ở thôi quan thiên.

Tứ khố tiện long bảo rằng là Thìn, Tuất, Sửu, Mùi là tứ khố tiện long vậy.

Xuất ở ngọc xích kinh.

Bất tường long nói rằng là Dần Thân Ất Khôn là bất tường long vậy.

Bát cá tinh xuất ở la kinh vậy.

Trong kinh có thơ nói rằng:

Tốn Đoài Cấn Binh với Tân Đinh,
Kỷ, Hợi bao gồm lại bát tinh.
Núi nước được chiều ai phúc đức
Cành vàng lá ngọc giúp vua mình.

So sánh về thủy luận

Từ đây trở xuống là gom góp các nhà nói về dị đồng của nước.

Đây là mười hai phương âm thủy có:

Hợi Mão Mùi Kỷ Dậu Sửu Cấn Bính Tân Tốn Đinh Canh ấy là âm thủy vậy nên chầu về long âm.

Đây là 12 dương thủy có:

Thân Tý Thìn Dần Ngọ Tuất Càn Giáp Khôn Nhâm Quý Ất là dương thủy vậy nên chầu về dương long.

Đại thần thủy có:

Nói rằng là Càn Khôn Cấn Tốn ấy vậy.

Trung thần thủy có:

Nói rằng là Giáp Canh Bính Đinh ấy vậy.

Tiển thần thủy có:

Nói rằng là Ất Tân Đinh Quý ấy vậy.

Tiến thần thủy có. Nói rằng là sinh vào khắc ra ấy vậy.

Thoái thần có. Nói rằng là thủy sinh ra khắc vào ấy vậy.

Âm thôi thủy có. Bảo rằng là Cấn Chấn Tốn Đoài ấy vậy.

Dương thôi thủy ấy có. Bảo rằng là Bính Đinh Canh Tân ấy vậy.

Tứ khổ thủy ấy có. Bảo rằng là Thìn Tuất Sửu Mùi ấy vậy, nên xúc tích chẳng nên chảy.

Lúc thần thủy ấy có bảo rằng là thanh long bạch hổ chu tước huyền vũ, câu trận, đằng xà là sáu thần thủy ấy vậy.

Trích theo tràng sinh khởi:

Lục kiến thủy ấy có nói rằng Hợi là thiên kiến, Cấn là địa kiến, Đinh là nhân kiến, Mão là tài kiến, Tốn là lộc kiến, Bính là mã kiến, là sáu kiến ấy vậy.

Tam cát thủy ấy có nói rằng là Cấn là tam lang, thủy tinh chủ quan lộc.

Tốn là cự môn. Thủy tinh chủ tài bạch.

Đoài là vũ khúc. Thủy tinh chủ nhân tài ấy vậy.

Xá văn thủy ấy có nói rằng là Tốn Bính Đinh là văn thủy ấy vậy.

Trường thọ thủy ấy có nói rằng là Cấn Bính Đinh Đoài là tràng thọ thủy ấy vậy.

Ngũ cát thủy ấy có bảo rằng là Mão Tốn Bính Tân Đinh là năm cát thủy ấy vậy.

Bảo thương thủy ấy có nói rằng là Mão Thủy ấy vậy. Văn bút thủy ấy có bảo rằng là Tốn Thủy ấy vậy.

Kim đường thủy ấy có bảo rằng là kính thủy ấy vậy.

Ngọc môn thủy ấy có bảo rằng là đinh thủy ấy vậy. Học đường thủy ấy có bảo rằng là tân thủy ấy vậy.

Lục tú thủy ấy có nói rằng là Cấn Tốn Đoài Binh Đinh Tân là lục tú thủy ấy vậy.

Kim giai thủy ấy có nói rằng là Canh Dậu Tân là Kim giai thủy ấy vậy.

Ngư nhai thủy ấy có nói rằng là Kiền Khôn Tốn Cấn là ngư nhai thủy ấy vậy.

Đào hoa thủy ấy có nói rằng là Tý Ngọ Mão Dậu là đào hoa thủy ấy vậy.

Sát kiếp thủy ấy có nói rằng là Dần Thân Tỵ Hợi là kiếp thủy sát ấy vậy.

Hoàng tuyền thủy ấy có nói rằng là Canh Đinh hướng, thì khôn thủy là hoàng tuyền.

Ất Bính hướng, thì Tốn thủy là hoàng tuyền.

Tân Nhâm hướng, thì Càn Thủy là hoàng tuyền.

Quý Giáp hướng, thì cấn thủy là hoàng tuyền.

Đinh Canh Ngọ Mùi Thân năm hướng.

Ất Bính Mão Thìn Tỵ năm hướng.

Tân Nhâm Dậu Tuất Hợi năm hướng.

Quý Giáp Tý Sửu Dần năm hướng.

Khôn hướng, thì Canh Đinh thủy là hoàng tuyền.

Tốn hướng, thì Ất bính thủy là hoàng tuyền.

Càn hướng, thì Tân Nhâm thủy là hoàng tuyền.

Cấn hướng, thì Quý giáp thủy là hoàng tuyền.

Bát diệu thủy ấy có:

Kiền long kiêng ngọ thủy, khảm long kiêng Thìn thủy.

Cấn long kiêng Dần Thủy, Chấn long kiêng thân thủy.

Tốn long kiêng Dậu Thủy, ly long kiêng hợi Thủy.

Khôn long kiêng Mão thủy, Đoài long kiêng Tỵ thủy.

Quy nguyên thủy ấy có nói rằng là thai tuyệt là hai vị vậy.

Thủy của tôn miếu Pháp hồng Nhân lại nói rằng:

Nước đi khuất khúc có tình,

Tinh thần chưa hợp nhưng hình tốt thay

Ông Dương Quân Tùng nói rằng:

Cứu bần nước đến chữ huyền
Hỏi chi cung cách tần phiền phi công

Ông Khắc Yêm lại nói rằng:

Dữ lành nước hỏi thành nao?
Ly phương phúc trạch dồi dào cháu con.

Đây là nói phương hướng tốt, còn như hình thế xung đột, bắn nhắm, bay lạc, xiên vẹo, dùi thủng, trái ngược, nghiêng ngửa, thì dẫu có ở được ngôi lành rồi sau cũng suy sút.

Xuất gia dị đồng thủy.

Phép kén chọn nước tốt.

Kìa như nước ấy phát nguồn bao công linh động long được nó mới hay, huyệt hay được nó mới đến. Chính mạch nước chảy vào khuất khúc, thì gọi tên là cửu khúc thủy, cũng có tên là ngự nhai thủy, hoặc từng tầng từng cấp chầu vào, thì gọi tên là chiều hoài thủy, cũng có tên là thương bản thủy, đều là những thứ nước chóng phát giàu sang hiển đạt.

Xuất ở thủy luận.

Triều thủy

Nguyên nhân bốc nói rằng nước cửu khúc chầu vào minh đường thì đương triều làm tới tể tướng.

Xuất ở thủy luận.

Vậy có lời quyết rằng:

Nước bể từng lớp chầu vào,
Uy quyền chức trọng quan cao đương thời.

Cho nên có lời bói rằng:

Nước về rúc rích có tình,
Không hợp lệ cũng tốt lành hẳn hoi.

Xuất ở thủy luận

Ông Dương Quân Tùng nói rằng: Nước có chảy đi như vô tinh thời dẫu có hợp quái lệ, ta thấy cũng chỉ lấy làm khinh vi nó xấu. Nước chảy bao bọc có tinh, thì dẫu chẳng hợp quái lệ ta thấy cũng cho nó là tốt.

Xuất ở thủy luận.

Minh đường

Ông Cố Ai nói rằng: "Đàng trước huyệt nên có chỗ đất bằng phẳng, thì mới được chân khí kết tụ vậy.

Xuất ở thủy luận

Ông Cố Dương nói rằng:

Kết là cốt ở minh đường
Nước giao khí tụ huyệt thường kết tinh

Xuất ở thủy luận.

Ông Cố Dương lại nói rằng:

Minh đường như lòng bàn tay,
Giàu có của cải chứa đầy vựa kho

Ông Cố Dương lại nói rằng:

Minh đường rộng rãi phẳng phiu
Giàu sang đệ nhất muốn lưu luyến hoài.

Ông Tạ nói rằng:

Minh đường bằng phẳng hồ gương

Giàu sang lừng lẫy bốn phương kinh thành.

Ông Mông nói rằng:

Núi quanh nước bọc nhà khoan
Giàu sang vàng bạc muôn ngàn của dư

Ông Cố Phạm nói rằng: Huyệt ở trên núi, minh đường lấy rộng rãi làm chính pháp, bình dương lại cần chỗ đường rộng mà thu hẹp lại. Núi cao ví bằng hẹp, bình dương ví bằng rộng, ấy là tinh thần đất bắc vậy.

Xuất ở thủy luận.

Cho nên người xưa có câu rằng: Hai nước giáp nhau ra chẳng nên ở giữa, trung tâm nước chảy đi mười phần xấu cả mười. Lại nói rằng: Hai nước hợp nhau chảy ra như đổ trước mặt là dấu trốn tránh đào vong chết tuyệt nhiều nghèo hèn.

Xuất ở thủy luận

Cho nên người xưa có nói rằng:

Trở lại mình xem nước chảy về,
Liên miên phát phúc nọ khen chê

Lại nói rằng:

Chưa xem được nước, núi xem chi.
Cốt yếu cần xem hướng nước đi
Có nước không non còn phát đạt
Có non không nước chẳng ra gì.

Ông Cố Lưu nói rằng: Những kẻ nghèo hèn cô độc đói rét là bởi tại vì thoái thần.

Những người giàu sang anh hùng hiển đạt, là chỉ bởi tại vì tiến thần.

Thuận dòng nước chảy xiết đi, thì gọi là thoái thần. Nước chảy ngược lên ứ lại dâng lên trên thì gọi là tiến thần.

Xuất ở phong thủy luận.

Bàn luận về thủy khẩu

Minh đường chỗ nước nó chảy ra thì gọi là thủy khẩu, thanh long hay bạch hổ đàng trước huyệt hai tay giao khớp với nhau, giữa có nước chảy. Đó là đệ nhất trùng thủy khẩu. Gần án có sinh ngành thừa được thanh long bạch hổ châu ngành giao khớp vào đó. Ấy là đệ nhị trùng thủy khẩu.

Núi vòng chầu quanh củng cố sau án để hộ trì giao thác hai núi giao khớp. Đó là đệ tam trùng thủy khẩu.

Cho nên có câu ca rằng:

Không khai thủy khẩu phi công
Khí không chung đúc tất không phát nào
Tam gia ngũ hộ xôn xao
Cũng thành cơ cực biết bao khốn cùng.

Ông Cố Lưu nói rằng:

Cửa then chẳng thấy khóa nhiều
Một đời phong vận chuyển vèo ra hung.

Xuất ở thủy luận

Thảng hoặc gặp địa thế đãng dịch chạy thẳng tuốt đi, thì quyết nhiên đất không có kho xúc tích tụ hội. Cho nên người ta sinh ra nghèo nàn.

Ông Cố Tạ nói rằng: Cốt yếu phải nhận biết những chổ đại địa phát phú quý thì nước chảy như người chức nữ đưa thoi đi đi lại lại cuồn cuộn dệt vải.

Xuất ở thủy luận.

Luận về hãn môn

Đại thủy khẩu mà được hai ngọn núi đứng hai bên nơm nớp mọc ngay nơi thiên biểu thì gọi là giữ cửa cho nhà vua. Hai ngọn sách đôi đối chiếu trong mây thì gọi là hoa biểu hãn môn. Hoặc là có núi tam thai, tam tinh, như chữ phẩm, phẩm vị nước

tới, nước theo hai sao ở trong ra làm thành hàng thành dòng. Một sao tả hữu hai bên đó gọi là tam diệu hãn môn ấy vậy.

Xuất ở thủy luận

Ông Cố Tạ nói rằng: Đế tòa, hoa biểu hãn môn, thì nhất định sản xuất ra bậc vương hầu công khanh tể tướng.

Xuất ở thủy luận.

Ông Dương Quân Tùng nói rằng:

Cửa then khóa khóa nghìn trùng
Công hầu danh tướng anh hùng ở đây

Xuất ở thủy luận.

Tắc thủy khẩu luận

Rằng như thế nào gọi là la tinh tắc thủy khẩu? Giàu sang phát đạt lâu dài, núi chót vót đứng bên sông che bụi. Mạnh mẽ như sư tử, như voi đàn, như hổ nằm ôm ấp chặn lấy thủy khẩu. Đó là thú tinh quanh kết khe sông nội cố. Có khi lại ấn tín, như đan trì, như lồng bịch, như mắt cá đi chơi. Đoán thủy khẩu là cốt ở cầm tinh hai thú ấy khó đuợc hoàn toàn. Song le cũng chẳng nên câu nệ vì rằng cũng đều là chủ phát phú quý vậy.

Xuất ở thủy luận

Ông Cố Dương Quân Tùng nói rằng:

Thủy khẩu la tinh thú được cầm
Tể tướng công khanh đó xuất thân

Xuất ở thủy luận

Rằng sau nói rằng thủy khẩu đại khái không cầm thú. Dù vậy mặc lòng cũng có khi đất có tiểu long thần.

Kén chọn hướng huyệt

Ông Cố Quản nói rằng: Phương đông nam chẳng đáng quý vậy ôi ứng án. Phương Tây bắc chẳng đáng quý vậy ôi minh đường.

Xuất ở luận hướng.

Kinh rằng Càn Khảm Cấn, ba cửa nên đóng kỹ, Chấn Tốn Ly Khôn Đoài năm ngõ thường mở không.

Xuất luận huyệt hướng.

Luận án sơn

Ông Cố Quản nói rằng:

Án ngang thuận giữ được mình
Giữ mình chẳng quá khô vinh là thường.

Xuất ở luận sa pháp

Ông Liêu nói rằng: Long mạch rất hiếm là không có án sơn. Nếu không có án sơn thì áo cơm tất nhiên vất vả.

Xuất ở luận sa pháp.

Ông Cố Quản nói rằng: Huyệt thì phải rất cần có án, cũng như người ta ngồi thì phải có ghế, nên gần mà chẳng nên xa lắm, nếu xa lắm thì phải nên cao, mà gần thì thấp cũng được. Ví bằng gần mà cao quá ức át, xa mà thấp quá đãng địch đi, đều là những thế không hợp cách vậy.

Xuất ở luận sa pháp.

Cho nên nói rằng:

Tốt mà xa quá than ôi,
Chẳng hay cứu được nước nôi ở gần.

Lại nói rằng: Tuy rằng có chầu về mà xa quá thì chẳng bằng gần mà án tuyệt hẳn hoi.

Luận về quỉ sơn

Núi quỉ sơn mà ở bên tả bên hữu đem ra những đùi vế chân tay cùng giao cấu ôm giữ đối nhau ấy thì gọi là hiếu thuận quỉ. Nếu nó tròn nhọn thì gọi là đuôi trĩ quỉ.

Xuất ở sa pháp.

Ông Cố Dương nói rằng: Núi ngắn cành dài như đuôi phượng vĩ, tinh thần cũng có thế tròn nhọn, có khi ra như cái máng trũng, như hòn ngói ngửa. Chính những cái ấy đối chiếu sau lưng huyệt thì gọi là không vong quỉ.

Xuất ở sa pháp.

Lại có núi tam thai quỉ sơn, ngũ não quỉ sơn, liên châu quỉ sơn, ngọc tự quỉ sơn, ngọc chẩm quỉ sơn, thiên để quỉ sơn, núi quỉ sơn mà đuôi nhọn vót ấy là chủ sang trọng, tròn trịnh ấy là chủ giàu có, đuôi nó chạy dài mà thẳng, thì cần phải có nghịch thủy mới tốt, hoặc thuận thủy nhưng phải có nước chảy vòng quanh bao bọc. Nói tóm lại là cần phải có nước khuất khúc loanh quanh vòng về hộ vệ, chủ trương để giữ cho huyệt lúc nào cũng dồi dào.

Xuất ở sa pháp luận.

Ông Cố Dương nói rằng: Thanh long nó di chuyển ngang mà có núi quỉ sơn, núi quỉ sơn nó hình như ôm lấy chân và đàng sau lưng thì càng tốt. Lại nói rằng: Núi quỉ sơn mà nó không hồi cố để hộ vệ bản thân, đó là không vong long mạch, là đất xấu vậy.

Xuất ở sa pháp luận.

Ông Cố Dương nói rằng: Núi quỉ sơn mà nó chạy thẳng ra sông ngòi, đó là long huyệt khí tán đoạn đi mất hết nhiều vậy.

Xuất ở sa pháp luận ấy vậy.

Lạc tinh

Hộ thác lạc tinh ấy là núi đứng ở đàng sau vậy, nó sinh ra thêm một ngọn núi để giữ gìn giúp đỡ lấy huyệt. Nó mọc ra đối chiếu cũng như nhưng ngọn núi khác. Nhưng phải đối chiếu vào chỗ huyệt trường, cho nên người ta mới gọi là hộ thác lạc tinh.

Lại có một tên gọi là hậu chiếu sơn, lại một tên nữa gọi là lộc từ phong, hợp thái bình cái trướng, là có những hình thể dáng điệu được như thế là rất quý.

Xuất ở sa pháp luận.

Ông Cố Dương lại nói rằng: Phàm những đất mà có như những cái bình phong hộ vệ ở đàng sau đỉnh huyệt. Đó là những đại địa phát xuất công hầu danh tướng, văn võ ở triều đình.

Xuất ở sa pháp luận.

Lâu đài

Nguyên nhân tên gọi là la thành, bởi vì thành trên liên tiếp hai ba chục ngọn núi.

Xuất ở luận sa pháp.

Phần phiên âm

Lâu đài, cổ vũ:

Hữu tối cao tiêm giả vi lau
Hữu tối cao bình giả vi đài,
Cao viên như phúc chung giả vi cổ,
Cao tú như sinh doãn giả vi vũ
Vị chi lâu đài cổ vũ,
Sâm liệt la thành, cực quý

Xuất sa luận

Giải nghĩa
Lâu đài cổ vũ

Rất cao nhọn ấy là lầu,
Cao to bằng phẳng hướng chầu đài vuông
Cao tròn như úp quả chuông,
Ấy là núi cổ mọc luôn không rời
Cao đẹp như cái măng tươi
Gọi là núi vũ đãi người phúc cao
Lâu đài cổ vũ hợp vào,
Xum vầy la liệt thành bao quí là.

Xuất ở sa luận

Bảo rằng lâu đài cổ vũ sum vầy la liệt là cực quý. Nhược bằng chỉ thấy những núi hình như quý nhân, thiên mã, cáo trục, thì cũng là rất quý vậy.

Xuất ở sa pháp.

Phần phiên âm
La Thành

Cổ ca viết:

La thành viên bình thủy quách tàng,
Gia đao kim ngọc tính dang hương,
Xuất sa pháp.

Giải nghĩa
La thành

Nguyên nhân có ca rằng:

La thành bằng phẳng tròn tròn,
Nước vòng quanh chứa cuộn còn ở trong,
Nhà nhiều phúc trạch thong dong,
Ngọc vàng giàu có con giòng danh thơm

Xuất ở sa pháp luận

Sâm liệt la thành cực quý.

Phần phiên âm

Quý nhân thiên mã cáo trụ lai
Phú quý công khanh phát tướng tài

Lại có câu ca rằng:

Giải nghĩa

Quý nhân, thiên mã, đứng đầu
Lại thêm cáo trục công hầu tướng khanh.

Xuất ở sa pháp luận

Phần phiên âm

Diệu tinh:

Cổ Dương viết:
Diệu tinh nhược kiến thạch tiêm sinh,
Niêm thân nghịch thủy diện tiền bình,
Thân thủ nhược hoàn niêm đắc trứ,
Thiếu niên nhất cấp trạng nguyên danh

Giải nghĩa
Diệu tinh

Ông Cố Dương nói rằng:

Diệu tinh đá mọc rung rinh

Theo minh nghịch thủy như hình chữ chi
Vươn tay như lại đón gì,
Thiếu niên đỗ trạng tiếng thì cao sang

Văn bút

So sánh các nhà danh gia phương vị sa

Luận về núi bút

Trích ở Thôi quan thiên cùng với ngọc xích kinh, và sa pháp mọi sách.

Đây là trích ở danh gia phương vị sa.

Văn bút nên ở phương Tốn phương Tân là tốt. Thiên Ất Thái Ất thì là phát đại khoa ngôi giáp.

Thiên ất bảo rằng là Tân phương đó là Thiên Ất.

Thái ất bảo rằng là tốn phương đó gọi là thái ất.

Xuất ở chư gia phương vị sa.

Phần phiên âm

Văn bút nhược đảo địa lâm thủy
Kỳ phát quý hữu trạng nguyên xuất.

Giải nghĩa

Bút giầm lộn tới nước sâu,
Hình dung phát phúc sang giàu văn hay

Xuất ở chư gia phương vị sa.

Cố Bốc nói rằng: Ở núi quý nhất là cần xem sao chỗ có tinh tú, vì rằng sát đao quá làm nha đao, chủ tiện long nhỏ nhặt văn bút biến làm họa bút, nên bậc trí giả xét xem nhận thức làm sao cho khôn khéo là được đó.

Xuất ở sa pháp.

Phần phiên âm

Cổ hứa viết: Văn bút hiền nhân tu yếu đối
Thiên thương địa khố tối tương nghi.

Giải nghĩa

Ông Cố Hứa nói rằng: Đối chiếu văn bút hiền nhân
Bịch trời kho đất rất cần lương đương

Xuất ở sa pháp

Tụng bút

Nhược bằng bút sơn mà đóng ở phương Khôn phương Thân thì gọi là tụng bút, chủ làm thầy kiện nay tra xem nam thành. Trương trạng nguyên đất mộ tổ văn bút đóng ở phương khôn.

Tô xuyên thân trạng nguyên đất mộ tổ thì cũng văn bút đóng ở phương Thân. Văn bút mà ở phương Khôn phương Thân thì xuất thân là đại khôi khoa giáp, con cháu đỗ nhiều nhưng rút cùng thì ai ai cũng chẳng nghe rằng là dòng dõi hai nhà ấy làm thầy kiện cũng nhiều. Như thế thì ai chẳng nói rằng khôn thân thật không nên ở văn bút ấy vậy thay.

Xuất ở chư gia phương vị sa.

Ngũ hành tương sinh

Kim sinh thủy — Thủy sinh mộc
Mộc sinh hỏa — Hỏa sinh thổ
Thổ sinh kim

Ngũ hành tương khắc

Kim khắc mộc, mộc khắc thổ
Thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa.
Hỏa khắc kim.

Bát quái thuộc ngũ hành

Kiền thuộc kim	Khảm thuộc thủy
Cấn thuộc thổ	Chấn thuộc mộc
Tốn thuộc mộc	Ly thuộc hỏa
Khôn thuộc thổ	Đoài thuộc kim

Thiên can thuộc ngũ hành

Giáp thuộc mộc	Ất thuộc mộc	Bính thuộc hỏa
Đinh thuộc hỏa	Mậu thuộc thổ	Thủy thuộc thổ
Canh thuộc kim	Tân thuộc kim	Kỷ Nhâm thuộc thủy
Quý thuộc thủy		

Địa chi thuộc ngũ hành

Tý thuộc thủy	Sửu thuộc kim	Dần thuộc hỏa
Mão thuộc mộc	Thìn thuộc thủy	Tỵ thuộc kim
Ngọ thuộc hỏa	Mùi thuộc mộc	Thân thuộc thủy
Dậu thuộc kim	Tuất thuộc hỏa	Hợi thuộc mộc.

Ngũ âm thuộc ngũ hành

Tý thuộc thủy	Sửu thuộc kim	Dần thuộc hỏa
Mão thuộc mộc	Thìn thuộc thủy	Tỵ thuộc kim
Ngọ thuộc hỏa	Mùi thuộc mộc	Thân thuộc thủy
Dậu thuộc kim	Tuất thuộc hỏa	Hợi thuộc mộc.

Ngũ âm thuộc ngũ hành

Ngũ âm mai táng, và năm tháng ngày giờ phải kiêng. Vũ âm thuộc mộc, Hợi Mão Mùi sinh nhân thuộc vũ âm, kiêng năm Tuất, tháng Tuất, giờ Tuất chẳng làm. Nhâm Bính Đinh Quý, bốn hướng ấy phải nên đúng năm Kỷ Hợi và ngày giờ tháng ấy hợp được công tào, truyền thống, thanh long, quý nhân, nhật mã thì rất tốt.

Thương âm thuộc kim tụ Dậu Sửu sinh nhân thuộc thương âm, kiêng năm Thìn, tháng Thìn, giờ Thìn chẳng nên làm, Bính Nhâm Đinh Quý bốn hướng ấy, nên phải dùng năm Dần Thân, ngày giờ tháng ấy, hợp được thiên ất, truyền tống, thanh long, nhật mã, lâm quan, thì rất tốt.

Vì âm thuộc Hỏa, Dần Ngọ Tuất sinh là thuộc vi âm, phải kiêng năm Sửu, tháng Sửu, giờ Sửu chẳng nên làm Giáp Canh Ất Tân bốn hướng, nên phải dùng Dần Thân niên, ngày tháng giờ ấy mà hợp được thanh long, nhật mã, công tào, truyền tống, nghinh tài, tiến bảo khố tinh thì đại cát.

Vũ âm thuộc thủy, Thân Tý Thìn sinh nhân là thuộc vũ âm, phải kiêng năm Mùi, tháng Mùi, ngày giờ ấy chẳng nên làm, bốn hướng Giáp Canh Ất Tân. Phải nên dùng năm Dần Thân, ngày tháng giờ Dần Thân hợp được công tào truyền tống thanh long nhật mã nghinh tài tiến bảo khố tinh là rất tốt.

Cung âm thuộc thổ.

Luận về tam sát.

Tọa sát, hướng sát, và nguyệt sát thì gọi là tam sát. Thân Tý Thìn là những năm:

Sát tọa nam, Tỵ Ngọ Mùi Hợi, Bính Đinh Nhâm Quý gọi là tọa sát và hướng sát, chẳng nên dùng Bính Nhâm Đinh Quý mà nên dùng Giáp Canh Ất Tân Khôn Cấn Sơn là đại cát đại lợi.

Tháng 3 tháng 7 tháng 10 và những năm Kỷ Dậu Sửu

Sát tại đông, Dần Mão Thìn Thân, Dậu Tuất Giáp Ất Canh Tân gọi là tọa sát hướng sát, chẳng nên dùng Giáp Canh Ất Tân, nên dùng Bính Nhâm Đinh Quý Càn Tốn Tốn sơn thì đại cát đại lợi.

Tháng tư tháng tám tháng mười hai và những năm Dần Ngọ Tuất.

Sát tại bắc, Hợi Tý Sửu, Tỵ Ngọ Mùi, Binh Nhâm Đinh Quý gọi là tọa sát hướng sát, chẳng nên dùng Bính Nhâm Đinh Quý mà nên dùng Giáp Canh Ất Tân Khôn Cấn sơn thì đại cát đại lợi.

Tháng giêng tháng năm tháng chín và những năm Hợi Mão Mùi sát tại Tây Thân Dậu Tuất Canh Ất Tân, gọi là tọa sát hướng sát, chẳng nên dùng Giáp Canh Ất Tân mà nên dùng Bính nhân đinh quý càn tốn sơn thì đại cát đại lợi.

Tháng hai tháng sáu tháng mười những tháng ấy, kiền sơn sát Thìn Ngọ Tuất Khảm sơn sát Tý Ngọ Đinh Mùi Bính, Cấn sơn sát Dần Thân, chấn sơn sát Thân Dậu Tuất, tốn sơn sát Dậu Thìn, ly sơn sát Hợi Thìn, khôn sơn Sát Dậu Mão, đoài sơn sát Mùi Tuất.

Lục giáp thuộc ngũ hành

Sáu giáp những năm tháng ngày giờ đều cùng thuộc về ngũ hành.

Sơn cục cùng với vong mệnh luận.

Ngồi hướng núi bằng như vong mệnh gồm có năm tháng ngày giờ cùng hợp ngũ hành.

Giáp Tý, Ất Sửu thuộc kim	Bính Dần, Đinh Mão thuộc hỏa
Mậu Thìn, Kỷ Tỵ thuộc mộc	Canh Ngọ, Tân Mùi thuộc thổ
Nhâm Thân, Quý Dậu thuộc kim	Giáp Tuất, Ất Hợi thuộc hỏa.
Bính Tý, Đinh Sửu thuộc thủy	Mậu Dần, Kỷ Mão thuộc thổ
Canh Thìn, Tân Tỵ thuộc kim	Bính Tuất, Đinh Hợi thuộc thổ
Mậu Tý, Kỷ Sửu thuộc hỏa.	Canh Dần, Tân Mão thuộc mộc.
Nhâm Thìn, Quý Tỵ thuộc thủy	Giáp Ngọ, Ất Mùi thuộc kim
Bính Thân, Đinh Dậu thuộc hỏa	Mậu Tuất, Kỷ Hợi thuộc mộc.
Canh Tý, Tân Sửu thuộc thổ	Nhâm Dần, Quý Mão thuộc kim
Giáp Thìn, Ất Tỵ thuộc hỏa	Bính Ngọ, Đinh Mùi thuộc thủy
Mậu Thân, Kỷ Dậu thuộc thổ	Canh Tuất, Tân Hợi thuộc kim
Nhâm Tý, Quý Sửu thuộc mộc	Giáp Dần, Ất Mão thuộc thủy
Bính thìn, Đinh Tỵ thuộc thổ	Mậu Ngọ, Kỷ Mùi thuộc hỏa
Canh Thân, Tân Dậu thuộc mộc	Nhâm Tuất, Quý Hợi thuộc thủy.

Phép an táng của ông Cao Vương

Đại phàm phép mai táng, trước hết là những người sống phải nên trai giới thành tâm cầu khẩn với thần kỳ hậu thổ ở chỗ đất ấy, cũng nên kính cẩn mà sắm sửa phù miêu kính lễ kim ngân áo mũ tiền tài đủ các thứ vật. Ví như hướng nam thì dùng áo đỏ tiền giấy đỏ, để hướng đông thì dùng áo xanh tiền giấy xanh. Hướng tây thì dùng áo trắng tiền giấy trắng. Hướng bắc thì dùng áo đen tiền giấy đen. Đêm hôm trước đã dự bị mông kỳ, rồi ngày hôm sau mới dùng cỗ bàn trai giới, và mũ áo trắng. Tiền tài cũng như đã nói ở trên, nên làm văn kể tình trạng cáo tấu.

Bản xứ hậu thổ thần kỳ, chủ nhân tên mệnh là gì, hoặc tổ khảo tỷ phụ mẫu tên hiệu là mỗ, tên chữ là mỗ, xin táng ở xứ mỗ tọa hướng mỗ. Công việc xong rồi phục khất vong mạnh bình yên, con cháu khang an thư thái. Xong rồi ông thầy đứng ở phương sinh khí, lấy tay viết trống không hình chữ âm dương khai thái, nhằm giữa huyệt, lấy thanh tre nhọn kẻ họa ba lần 3 đôi, đất huyệt ở trong lòng đất, dùng để phong bao đặt sinh khí phương, chẳng nên để lộ thấy ánh nắng của mặt trời, phàm dùng những cái gì cũng nên trinh khiết đến khi đã khai thành huyệt rồi, dùng dao vạch giữa huyệt khúc địa mạch: Đàn ông thì lấy bút son viết vào giấy những chữ thiên phúc

huyệt, sinh phúc huyệt, long phúc huyệt, phật phúc huyệt, đàn bà thì dùng son thư phù những chữ địa phúc huyệt, nhân phúc huyệt, phật phúc huyệt. Huyệt chia làm bốn dọc, năm ngang, thư phù chữ hà đồ lạc thư, xong rồi mới hạ quan xuống huyệt, hoặc địa mạch vào đầu, thì hơi đun nhích xuống để cho trống đất một chút, hoặc mạch bên tả lại, thì đun nhích xuống để cho trống đất một chút, hoặc mạch bên tả lại, thì đun nhích sang bên hữu một chút, hoặc là mạch ở bên hữu lại, thì đun sang bên tả một chút, để khiến cho khí tụ hội ở giữa huyệt mà phát phúc cho con cháu người ta, rồi lại thư phù ngũ vân vào hà đồ để úp lên trên quan, rồi bấy giờ mới cho đất xuống, trước từ chân ở dưới trở lên, cho đến trung tâm rồi sau mới lấp trên đầu, căn dặn mọi người đắp lấp ở dưới, huyệt, đắp vuông là tượng trưng hình đất, trên phần mộ đắp tròn là để tượng trưng hình trời, tự phân biệt âm dương, âm ở trên phần mộ đắp như lục vũ mạch. Dương ở trên phần mộ thì đắp tròn, chớ có để lộ thiên cơ chớ có triết lậu huyền bí của tạo hóa.

Bàn thêm về phép an táng

Phàm người chết là dương mệnh, thì nên dùng năm âm.

Người chết là âm mệnh, thì nên dùng năm dương. Ngày âm thì nên dùng giờ dương, ngày dương thì nên dùng giờ âm. Được phù hợp với cả âm dương, đúng trong vận hội, thì người chết được yên mồ đẹp mả, người sống được nhờ phúc ấm thì đạo gia đình tất nhiên thịnh vượng vậy.

Luận về 24 phương hướng núi và phép dùng thước

Trước đây phải dùng người con trai cả, tay bên trái ngón tay giữa đốt dưới là một tấc. Hễ 10 tấc là một thước.

Núi thuộc kim.

Ba thước thì con trai lớn phát.

Ba thước ba tấc, thì con trai thứ ba làm ăn thịnh vượng.

Bốn thước một tấc, thì con trai thứ hai phát đạt.

Núi thuộc mộc:

Ba thước ba tấc thì người con gái lớn phát.

Ba thước sáu tấc thì người con trai giữa phát.

Bốn thước bốn tấc thì người con trai thứ ba làm ăn thịnh vượng.

Núi thuộc thủy:

Bốn thước một tấc, thì người trưởng nam phát.

Ba thước tám tấc thì người tiểu nam phát.

Bốn thước sáu tấc thì người con trai thứ ba làm ăn thịnh vượng.

Núi thuộc hỏa:

Ba thước hai tấc, thì người trưởng nam phát.

Bốn thước thì người trung nam phát.

Bốn thước chín tấc thì người tiểu nam phát.

Núi thuộc thổ:

Bốn thước một tấc thì người trưởng nam phát.

Ba thước tám tấc thì người tiểu nam phát.

Bốn thước sáu tấc thì người con trai thứ ba làm ăn thịnh vượng.

Phép so sánh về các thứ nước

Kinh có nói rằng:

Được những phương Giáp Canh Bính Nhâm nước chầu lại thì nhà ấy phát đại, xuất quan liêu.

Hoặc nước sung canh giáp phương, mà lưng đeo ấn vàng.

Hoặc nước sung Bính Nhâm mà mình treo áo đỏ, nhược bằng nước chảy về phương Tuất bởi nước phương Bính, bên là nước hồi lộc thủy.

Nước Dần Thân Kỷ Hợi chầu lại thì chẳng phải ôn dịch hỏa tai cũng khó sinh sản uổng công khó nhọc, thành bệnh hư lao. Nước phương Tuất kiền Thìn đoài lại tới thì chẳng phải chứng phong cũng phải chứng mắt mờ, ấm ớ.

Lại nói thêm rằng: Nước Dần giáp chủ chứng bệnh phong. Nước phương khôn là góa bụa.

Tý Ngọ Mão Dậu phương bị nước phá thì sinh con gái dâm đãng. Quan đới bị nước phá thì dẫu có con đã thành tài rồi cũng sớm về chầu trời.

Thìn Tuất Sửu Mùi tứ mộ thủy thì nên tìm đường súc tích không nên tìm đường chảy thông đi.

Nước thủy khẩu nên thả ở mười thiên can, mà chẳng nên thả ở mười hai chi địa.

Phương pháp địa lý về dương trạch

Phàm nói rằng: Bên Đông có đồng cốt ở là xấu.

Bên Tây có đồng cốt ở là tốt.

Chày cối giã gạo ở đàng Đông thì nghịch.

Chày cối ở đàng Tây thì tốt.

Chày cối ở đàng Nam thì xấu.

Chày cối ở đàng Bắc thì hay bị trộm cướp.

Thành hoàng ở phía Nam con cháu ngu si thiếu thốn.

Thành hoàng ở đàng Đông thì tật bệnh.

Thành hoàng ở đàng Tây thì hay bị hỏa hoạn.

Thành hoàng ở đàng Bắc thì tốt.

Ví bằng làm nhà cùng hướng thì tổn hại trâu dê

Thanh long tức là ở bên tả bị giếng bức bách thì con cháu hay bị hại vì lời nói.

Bạch hổ tức là bên tay hữu bị giếng bức bách thì tổn hại trâu dê mà người vợ mang tật bệnh.

Đàng trước chu tước bị giếng bức bách thì tán tài hay khóc lóc.

Những ngôi dương cơ nền nhà không nên làm cao quá, những ao chuông hào rãnh không nên đào sâu quá nếu không kiêng tất sinh tật bệnh hay là góa bụa, tuyệt tự, chết non, trốn tránh.

Cửa cần phải mở, nước cần phải phóng ra, nhược bằng thấy ở phương kiền khôn cấn tốn Dần Thân Kỷ Hợi có núi cao vuông hoặc tròn trịnh xinh tươi thời thọ khảo khang ninh phú quí dài lâu không dứt. Giả như năm Tý chẳng mở cửa bên Bắc hoặc phóng nước ở đàng bắc thời năm Ngọ phải chịu đó.

Âm phần nước phá đầu non
Cháu con nuôi nấng khó còn được nguyên
Thiên lâm nước phá liên miên
Dưỡng sinh vất vả tốn tiền đắng cay
Nước chầu nghịch thủy rất hay
Giàu sang thẳng cánh cò bay ruộng nhà,
Dương cơ chịu khí trời xa
Thế nên phải biết để mà lo toan.

Phần phiên âm

Thi vân:

Khôn cấn sơn cao quan tất phẩm.
Nhược vô sơn khởi thả hưu tầm,
Kiền đê nan sử quan nhi thọ,
Tốn thủy dương dương hội thị câm (kim)

Giải nghĩa

Thơ rằng:

Núi cao khôn cấn rất hay,
Quan cao phẩm tước một cây văn hào.
Nhược bằng không núi nào cao,
Còn phương lại thấp làm sao thọ trường
Mông mênh tốn thủy ứng phương
Đó là cơ hội kim cương sau này.

Luận rằng:

Được một gáo nước ở tốn phương, có thể cứu được bao đường nghèo đói.

Bạch hổ nước chảy là con gái bị góa bụa.

Thanh long nước chảy dài thẳng thì người con trai bị quan quả.

Lại nói rằng: Thanh long là địa vị của người trưởng nam bạch hổ là địa vị của người con trai thứ hai, cho nên bị trướng nước hại thì cùng như nhau.

Chu tước là địa vị của người con út thì thiết kỵ là ngã ba đường.

Huyền vũ cũng là địa vị của người trưởng nam.

Lại nói rằng: bạch hổ có núi hình như mây bay thì người con gái tính dâm, thanh long có nước chảy ngược về thì con trai đỗ đạt sớm, bạch hổ có nước chảy ngược về thì ruộng đất ngày một tăng thêm.

Phần phiên âm

Thi vân:

Uyển uyển long phi địa tại nguyên,
Viên tri phương chiểu súc lưu tuyền,
Doanh doanh bất tuyệt thanh long nhũ,
Đại đại nhi tôn vạn khoảnh điền

Giải nghĩa

Lại có thơ rằng:

Uyển chuyển rồng bay đất có nguồn,
Ao nhà súc tích nước trong luôn,
Hằng đầy không dứt thanh long mạch,
Muôn khoảnh ruộng vườn để cháu con.

Lại nói rằng:

Mạch ngắn ấy thì là sinh mạch nếu dài quá thì là mạch chết.

Mạch tự lại ấy là sinh mạch tự đi ấy là mạch chết.

Có thanh long mà không có bạch hổ thì là tốt.

Có bạch hổ mà không có thanh long thì là không đâu là chẳng xấu.

Thần từ phật miếu thì nên ở vào khoảng thủy khẩu. Còn như thập tự, tam kỳ, tứ kỳ, cửu long, thì nên làm đình chợ để cho người ta hội họp thì cũng tốt.

So sánh phong thủy với nhà cửa

Phàm nói về nhà ở, hoặc dinh thự mà bên tả có nước chảy, thì gọi là thanh long đó. Bên hữu mà có đường dài thì gọi là bạch hổ đó. Đàng trước có ao hoặc hồ đầm thì gọi là chu tước. Đàng sau có gò đống núi non thì gọi là huyền vũ đó. Được cả như thế thì là đất rất tốt vậy.

Phàm đất đàng đông cao mà đàng tây thấp thì sinh khí bùn lấp nền, đàng đông thấp mà đàng tây cao thì nhà ấy chẳng giàu cũng sang vậy, đàng trước cao mà đàng sau thấp thời góa bụa, vợ cô độc tuyệt tự không con. Đàng sau cao mà đàng trước thấp thì giàu có ruộng nương vườn cau ao cá. Nhược bằng bôn mặt trong thấp thì gọi là vệ thổ cư, ở đó thì trước giàu sau nghèo.

Luận về ngã ba đường cái

Ngã ba đường cái mà đóng ở cung kiền thì tuyệt tự không dòng dõi. Ngã ba đường cái mà đóng vào cung khảm thì ra điên cuồng. Ngã ba đường cái mà dòng vào phương Cấn thì bị gian tà lừa đảo trộm cướp hết của cải chẳng còn.

Ngã ba đường cái mà đóng vào phương Chấn thì sinh ra dâm dục. Ngã ba đường cái mà đóng vào phương tốn thì giàu sang như mây nổi. Ngã ba đường cái mà đóng vào ly cung thì đi xa chết ở làng khác.

Ngã ba đường cái mà đóng vào cung khôn thì câm ngọng tối tăm u mê.

Ngã ba đường cái mà đóng vào cung đoài thì con đi ở chùa làm tăng ni.

Nhiễm thủy luận

Nhiễm thủy đóng ở kiền phương thì người ta sinh ra mạnh mẽ và thao lược dũng cảm. Nhiễm thủy đóng ở khảm phương thì chết hết trâu dê. Nhiễm thủy đóng ở cấn phương thì thoái quan mà được thêm của.

Nhiễm thủy đóng ở chấn phương thì sinh ra con cái hoang dâm hoạt đầu.

Huyền vũ bị nước phá thì người trưởng nam chết.

Thanh long bị nước phá thì người con trai cũng chết.

Bạch hổ bị nước phá thì người con gái mồ côi.

Chu tước bị nước phá thì con cháu bị án tuyết.

Kiếm tinh luận

Huyền vũ kiếm tinh thì người trưởng nam chết,

Thanh long kiếm tinh thì người con trai thứ mang bệnh.

Bạch hổ kiếm tinh thì người con gái bị rơi xuống sông.

Chu tước kiếm tinh thì con cháu bị nghiệp chướng

Hóa quỉ luận

Huyền vũ hóa quỉ thì người trưởng nam mang tật bệnh, Thanh long hóa quỉ thì người con trai thứ chết non, bạch hổ hóa quỉ thì người con gái mang tật bệnh.

Chu tước hóa quỉ thì con cháu bị nghiệp chướng.

Điền giác luận

Huyền vũ điền giác thì người trưởng nam không lớn.

Thanh long điền giác thì người con trai thứ chết vợ.

Bạch hổ điền giác thì người con gái góa chồng.

Chu tước điền giác thì con cháu bị nghiệp chướng.

Bát tự luận

Huyền vũ bát tự thì người trưởng nam độc thân. Thanh long bát tự thì người con trai thứ chịu chết.

Bạch hổ bát tự thì người con gái bị chết.

Chu tước bát tự thì con cháu bị nghiệp chướng.

Thập tự pháp luận

Huyền vũ thập tự người trưởng nam bị hại.

Thanh long thập tự người con trai thứ tha hương cầu thực.

Bạch hổ thập tự người con gái lấy chồng làng khác.

Chu tước thập tự con cháu bị nghiệp chướng.

Triêm thủy luận

Huyền vũ triêm thủy người trưởng nam bị chết đường

Thanh long triêm thủy người con trai thứ bị đao kiếm.

Bạch hổ triêm thủy người con gái tính đa dâm.

Chu tước triêm thủy con cháu bị nghiệp chướng.

Thổ kiếm luận

Huyền vũ thổ kiếm người trưởng nam chịu chết.
Thanh long thổ kiếm thì người con trai thứ chịu chết.
Bạch hổ thổ kiếm thì người con gái theo người đạo giáo.
Chu tước thổ kiếm thì con cháu bị nghiệp chướng.

Viên giác luận

Huyền vũ viên giác trưởng nam bị mất trộm.
Thanh long viên giác người con trai thứ bị đao binh.
Bạch hổ viên giác người con gái bị tiêu diệt.
Chu tước viên giác thì con cháu bị nghiệp chướng.

Nhật trì luận

Huyền vũ nhật trì người trưởng nam chịu chết.
Thanh long nhật trì người con trai thứ bị thương chết non.
Bạch hổ nhật trì người con gái nhiều tai vạ.
Chu tước nhật trì con cháu bị hại trâu dê.

Nhân tự luận

Huyền vũ nhân tự người trưởng nam bị tai bay vạ gió
Thanh long nhân tự người con trai thứ bị tai bay vạ gió.
Bạch hổ nhân tự người con gái bị khổ.
Chu tước nhân tự con cháu bị nghiệp chướng.

Nguyệt trì luận

Huyền vũ nguyệt trì người trưởng nam bị chết.
Thanh long nguyệt trì người con trai thứ chết mất xác.
Bạch hổ nguyệt trì người con gái chịu chết.
Chu tước nguyệt trì con cháu bị nghiệp chướng.

Luận về ngã ba sông

Huyền vũ có ngã ba sông thì người trưởng nam ở thổ ngoài.
Thanh long có ngã ba sông người con trai thứ ở làng khác.
Bạch hổ có ngã ba sông người con gái làm hoa nương.
Chu tước có ngã ba sông con cháu làm khách buôn.

Đinh tự luận

Huyền vũ đinh tự người trưởng nam bị hai
Thanh long đinh tự người con trai thứ chịu chết.
Bạch hổ đinh tự người con gái chết dữ.
Chu tước đinh tự con cháu làm khách buôn.

Đình luận

Huyền vũ có đình người trưởng nam nhiều tai vạ.
Thanh long có đình người con trai thứ tổn thương trâu bò.
Bạch hổ có đình người con gái nhiều cao thanh.
Chu tước có đình con cháu hung bạo u mê.

Tự luận

Huyền vũ có chùa người trưởng nam tất chết.

Thanh long có chùa người con trai thứ sinh con u muội tối tăm.
Bạch hổ có chùa người con gái tốt lành thịnh vượng.
Chu tước có chùa con cháu thành danh.

Thần luận

Huyền vũ có miếu thần người trưởng nam tổn hại trâu bò.
Thanh long có miếu thần người con trai thứ không ra hình dáng.
Bạch hổ có miếu thần con gái tốt lành thịnh vượng.
Chu tước có miếu thần con cháu u mê tối tăm.

Thị luận

Huyền vũ có chợ người trưởng nam góa vợ.
Thanh long có chợ người con trai thứ cô quả.
Bạch hổ có chợ, người con gái tốt lành thịnh vượng.
Chu tước có chợ, con cháu giàu sang.

Kiều luận

Huyền vũ có cầu, người trưởng nam cô quả.
Thanh long có cầu, người con trai thứ chịu chết.
Bạch hổ có cầu, người con gái làm hoa nương.
Chu tước có cầu, con cháu bị nghiệp chướng.

Tỉnh luận

Huyền vũ có giếng, người trưởng nam chịu chết.
Thanh long có giếng, người con trai thứ chịu chết.
Bạch hổ có giếng, người con gái mang tật bệnh.
Chu tước có giếng, con cháu bị nghiệp chướng.

Đàm luận

Huyền vũ có đầm, người trưởng nam sớm mở mang sớm mất
Thanh long có đầm, người con trai thứ nghèo nàn.
Bạch hổ có đầm, người con gái có tính nguyệt hoa.
Chu tước có đầm, con cháu giàu sang.

Thụ luận

Huyền vũ có cây lớn, người trưởng nam được nên tăng sư.
Thanh long có cây lớn, người con trai thứ mang bệnh tật.
Bạch hổ có cây lớn, người con gái được tốt lành.
Chu tước có cây lớn thì phúc đức vô hình vô tượng.

Sơn luận

Huyền vũ có núi dài, người trưởng nam mang tật bệnh.
Thanh long có núi dài, người con trai thứ bị tai họa.
Bạch hổ có núi dài, người con gái được cao thanh.
Chu tước có núi dài, con cháu bị nghiệp chướng.

Xạ luận

Huyền vũ có đất nhằm bắn: người trưởng nam bị hại của.
Thanh long có đất nhắm bắn: người con trai thứ chịu chết.
Bạch hổ hoặc có đất nhắm bắn: người con gái thất bại chết.
Chu tước hoặc bị nhắm bắn: con cháu chịu chết non.

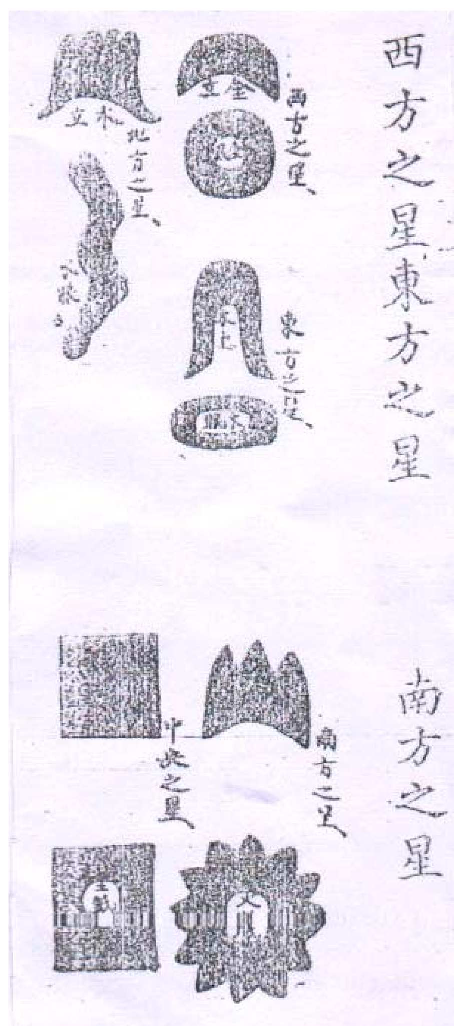
Bội luận

Huyền vũ hoặc bội, người trưởng nam chẳng toàn.
Thanh long hoặc bội, người con trai thứ chịu chết.
Bạch hổ hoặc bội, người con gái bị làm phản chết.
Chu tước hoặc bội, con cháu bị cuồng phong.

Thơ rằng:

Đường thẳng phương càn mệnh chẳng lâu
Ở nhà tai vạ chạy bu đầu,
Tánh phương đường thẳng đâu cho khỏi.
Công việc ngày nay khéo bảo nhau

Xét qua công việc đương thời, nam nữ ngày nay rất nên cần học, xem đọc cho nhiều, biết đủ mọi phương đặc biệt nếu được cái gì là hay cái nấy, thông kim bác cổ cố gắng cho hay thấu triệt tinh vi bao nhiêu bí cơ huyền diệu, để cho tâm hồn sáng mãi cái sáng ra thì muôn vật xem qua khắc biết.



Bộ Hồng Vũ Cẩm Thư là bộ sách địa lý tuyệt diệu, Dẫu thế mặc lòng, cũng khó mà tả hết được những lẽ tinh vi huyền bí của tạo hóa. Nên chi có phụ họa đồ để cho mọi người tiện bề nghiên cứu.

Mộc cục

Dần, Giáp, Mão, Ất, Tốn long là đông phương thuộc mộc.

Dương thì vòng trở lại bên tả. Luận rằng: Nguyên long làm giáp mộc, thì trường sinh ở Hợi là đi thuận.

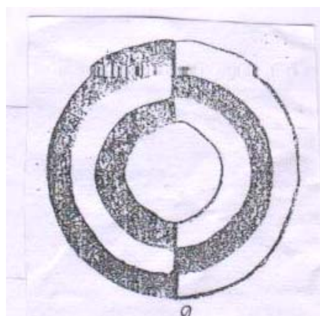
Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Nguyên long làm Ất mộc mà ất mộc thì trường sinh ở Ngọ ngược đi.

Hỏa cục

Tỵ, Bính, Ngọ, Đinh (Đinh long) là nam phương thuộc hỏa.

Dương thì vòng trở lại bên tả. Luận rằng: Nguyên long làm bính hỏa, mà bính hỏa thì trường sinh ở Dần là đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Nguyên long làm đinh hỏa, mà trường sinh thì ở Dậu là đi ngược.



Kim cục

Thân Canh Dậu Tân (kiền long) là Tây phương thuộc Kim.

Dương thì vòng trở về bên tả. Luận rằng: Nguyên long làm canh kim mà canh kim thì trường sinh ở Tỵ thì đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: nguyên long làm tân kim, mà tân kim thì trường sinh ở Tý là đi ngược.

Thủy cục

Thủy cục, Hợi Nhâm Tý Quý (Quý long) là bắc phương thuộc thủy.

Dương thì vòng trở về bên tả. Luận rằng: Nguyên long làm nhâm thủy mà nhâm thủy thì trường sinh ở thân là đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Nguyên long làm quý thủy mà quý thủy thì trường sinh ở Mão, là đi ngược.

Kim cục

Thân Canh Dậu Tân (kiền long) là tây phương thuộc kim.

Dương thì vòng trở về bên tả. Luận rằng: Nguyên long làm nhâm thủy mà nhâm thủy thì trường sinh ở thân là đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Nguyên long làm quý thủy mà quý thủy thì trường sinh ở mão, là đi ngược.

Thổ cục

Khôn Cấn Thìn Tuất Sửu Mùi (mùi long) là trung ương thuộc thổ.

Dương thì vòng trở về bên tả. Luận rằng: Mùi long làm mậu thổ mà mậu thổ thì bị trường sinh ở Thân là đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Nguyên long làm tân kim, mà tân kim thì trường sinh ở Tý là đi ngược.

Thủy cục

Thủy cục. Hợi Nhâm Tý Quý (Quý long) là bắc phương thuộc thủy.

Dương thì vòng trở về bên tả. Luận rằng: Nguyên long làm nhâm thủy mà nhâm thủy thì trường sinh ở Thân là đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Nguyên long làm quý thủy mà quý thủy thì trường sinh ở Mão, là đi ngược.

Thổ cục

Khôn Cấn Thìn Tuất Sửu Mùi (Mùi long) là trung ương thuộc thổ.

Dương thì vòng trở về bên tả. Luận rằng: Mùi long làm Mậu thổ mà mậu thổ thì trường sinh ở Thân là đi thuận.

Âm thì vòng trở về bên hữu. Luận rằng: Mùi long làm Tỵ Thổ, mà Tỵ Thổ thì trường sinh ở mão là đi ngược.

Đây là trở lên bên hữu là ngũ hành cục luận. Theo phép mộ, trường sinh và đế vượng.

Hỏa cục: Ất (âm), Bính (dương), giao rồi sau mới đến Tuất.

Thủy cục: Tân (âm), Nhâm (dương), hội rồi sau mới tụ ở Thìn.

Kim cục: Đẩu ngưu đưa cái khí của nó cho đinh (âm) canh (dương)

Mộc cục: Kim dương thu cái khí thiêng của quý (âm), giáp (dương).

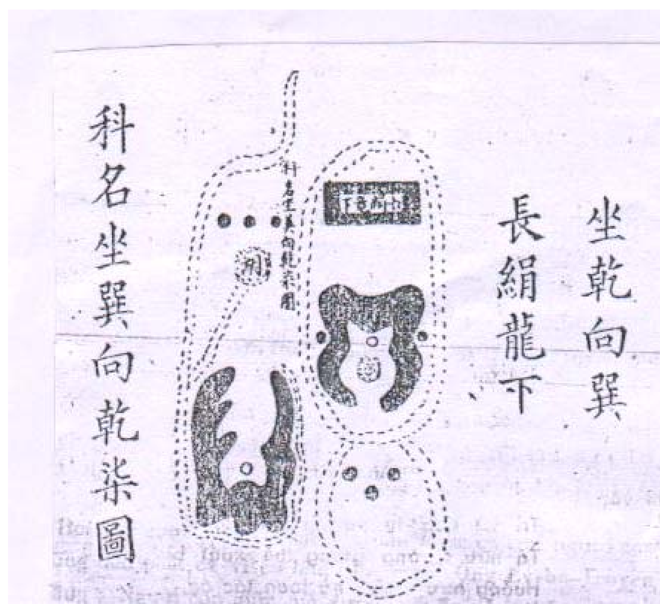
Những loại đất thế khoa tọa kiền phương hướng tốn.

Ví dụ như có một thế đất, núi huyền vũ hình như tấm lụa dài khuất khúc rủ xuống đến khi gặp nước thì thôi, chỗ thượng long không có núi gì bao bọc, đến trung long thì hình như nắm thắt vào, bên ngoài mượn có núi thanh long mọc lên triều củng vùng vào bên trong thì có nước trong nông thôi đến giữa mới có nước sâu rồi chính bên bạch hổ đối với thế cục thì nó cũng giống như thế. Khoảng chỗ trung long, núi mọc cao, hai bên đăng đối tương đương.

Bên trong có nước, chỗ trên thì nông mà chỗ giữa thì sâu, lại có mạch nước chảy bao bọc vòng thông đến đàng trước minh đường thì chảy ra bên hữu, chảy xuống đến minh đường làm thành sông lớn chảy vòng vào trong, chu tước đàng trước có núi hình tròn một hai ngọn tròn trặn xinh tươi chia ra thứ tự đứng chầu theo. Đó là thế đất khoa, đời ấy sang đời khác. Con trai giữa phát khôi khao con gái minh gặp được chàng rể quý. Phương kiền núi chiếu sáng vượng ở Dần cung, Dần cung ấy là địa vị của người con trai giữa, đóng ở Mùi, Ngọ, Mão thì là thứ hai, nếu ở Thân thì là thứ ba.

Hoàng Thượng nói rằng: Nước Trung Hoa cũng có thế đất này chăng? Mới rồi cũng có người con giữa mà cũng phát đó vậy thì duyên cớ làm sao?

Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Nếu gặp được năm Dần năm Ngọ thì ngõ hầu cũng có thể được vậy. Nhưng kẻ hạ thần này cũng còn sợ rằng tuy làm quan đấy, nhưng hoặc cũng có khí sút kém phần tài chính, mà đến lúc già thì thọ chẳng bằng người con trai giữa sống lâu hơn.



Ví dụ như có đất: Núi huyền vũ từ thượng long quay trở lại, bèn mượn làm núi bản sơn là huyền vũ. Bên tả thanh long, long mạch cũng thuận theo như thế, ôm ấp bao bọc lấy, vòng cung dài như cầu vồng võng xuống, ngoài cũng có nước chảy bao. Bên hữu bạch hổ cũng đều đều như thế vậy. Đến như án đàng trước thì có ao hồ tích chứa nước nhiều. Ngoài lại có ba ngọn núi tròn xếp đều như hình chữ phẩm. Ngoài nữa chừng hai ba dặm lại có sông chảy nước chầu vào. Được như thế là gọi ngân hà làm án đời đời xuất phát trạng nguyên, con trai lớn, con trai giữa, con trai út đều được phát phúc cả.

Hoàng Thượng nói rằng: Thế đất này mà ông bảo rằng cả con trai lớn, con trai giữa, con trai út đều được phát phúc cả thì tại cớ làm sao vậy?

Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Kẻ hạ thần có được nghe câu thơ của bậc chân nhân, thơ rằng:

Phần phiên âm

Thi vân:

Trì hổ tích tụ vượng nhân đinh,
Tả hữu trường giang thế xuất bình,
Huống hựu ngân hà loan tác án,
Trưởng giai trung quý trạc khoa danh.

Giải nghĩa

Ao hồ nước hội trội nhân đinh,
Tả hữu sông dài phát phúc linh
Huống lại ngân hà làm thế án
Anh em lớn, giữa cuối khoa danh.

Hoàng Thượng lại nói rằng: Vậy nước ta có đất này không? Ông Bá Truyền thưa rằng: Dạ có. Hiện ở Châu Kim Lăng, trước đã ba năm, người Châu Kim Lăng là Chu Thời đã trùng trạng nguyên là người có danh tiếng. Xin hoàng thượng cho vẽ họa đồ mộ tổ đất ấy thử xem. Quả nhiên đúng y như ý định. Ông Lý Bá Truyền nói rằng: Người ấy có thể là thầy địa lý giỏi vậy.

Đất ấy Ông Chu thời đã ba đời thì trúng trạng nguyên, tiếng tăm lừng lẫy.

Ví dụ có một thế đất, huyền vũ dài, dù mà thô, trên cứng dưới mềm, chạy vòng quanh về bên hữu, hóa ra cái ấn vuông, núi thanh long trong thô ngoài mềm. Cũng có sông to bao bọc vòng quanh vào bên bạch hổ, rồi cũng có sông lớn vòng quanh bao bọc vào tới án, trong cũng có hồ ao tích tụ, ngoài núi án có núi ấn vuông, cửa long mạch bên ngoài án hai tay mạch như hai cánh cùng muốn úp vào như như vái chào. Đó là đặt trước phát quan Binh bộ, sau lại ra học sĩ lang, rồi sau nữa lại ra đại lý thiến khanh. Trước con trưởng sau con út đều phát cả.

Hoàng Thượng hỏi lại rằng: Gián hoặc có con người con giữa cũng đều phát cả vì cớ làm sao vậy? Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Người con giữa mà được giữ ấn như thế ngõ hầu cũng là may mắn vậy.



Ví dụ như có một thế đất như núi huyền vũ mọc cao ba ngọn tròn xuống đến dưới chỗ đất trống lại mọc thêm ra bên tả ba ngọn núi tròn Bạch hổ lại có ngọn núi lớn tròn hình như cái môi bể (cồn cát). Ở bên trong cao bốn bề vòng quanh có bờ. Bên tả bên hữu đều có sông lớn bao vòng quanh vào. Bên trong có ao hồ làm án, núi án có ngọn núi tròn. Nên đến chỗ đất thừa mà mai táng ở đó thì rất tốt.

Đất này phát phúc trạng nguyên, hoặc là chức tam công.

Môi trong cao bốn bờ thì trước phát giàu có, sau lại phát phong hầu.

Con trưởng con giữa và con út đều phát phúc cả.

Hoàng Thượng hỏi rằng: “Nước ta có đất này chăng?”

Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Nước nam đất hẹp bao nhiêu mà còn có đất ấy huống chi đối với nước ta rộng lớn mà chẳng có vậy ru?



Ví dụ như có một thế đất, núi huyền vũ có sông nước chảy vòng quanh, ngoài núi hình như rủ đầu xuống, nước chảy từ bên tả, núi hình như con giun sống, ngoài thanh long có núi triều sơn cũng theo thế nước vòng vào, có chỗ như giao với nhau vòng vào bên hữu, cũng có núi hình như con cá đang bơi dưới nước. Mà khe suối từ trên đầu con cá cũng chảy vòng vào. Ngoài cái án có sông lớn qua sông con chảy vào với nhau chứa thành vực nước. Giữa vực nước ấy cũng lại có núi hình như lưỡi trai. Đó là đất rất quý, phát phúc vương hầu. Các con trai đều phát cả, con gái gặp được quan sang, hoặc làm cung phi hoàng hậu.

Hoàng Thượng bèn cười lớn tiếng mà nói rằng: Đó là đất tổ mộ của quý hoa hoàng hậu và kim thị hoàng hậu. Phỏng như ngày nay đâu còn có đất ấy nữa chăng? Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Nay ở đất Tích Giang về Tô Châu có đất như thế, hoàng thượng hãy sai người đi xem chỗ đó qua thì sẽ thấy, đất ấy đã có người táng rồi. Ông lại tâu hỏi rằng: Nhà đó có người con gái đẹp, hoàng thượng cũng nên nạp

vào hậu cung, ba tháng nữa quý phi hoàng hậu mất thì lúc bấy giờ hoàng hậu đã ba mươi bảy tuổi rồi. Hoàng thượng lại hỏi gạn thì ông Lý Bá Truyền thưa rằng huyền vũ thủy sung thì dẫu rằng sớm phát quý rồi lại cũng mất sớm, phương chi nước sông lại chảy gấp cho nên phải đến như thế vậy.

Hoàng thượng nói rằng: Tiếc vậy thay khanh chẳng vì ta mà nói trước? Ông Lý Bá Truyền thưa rằng hà tất kẻ hạ thần phải nói trước? Chớ thì bệ hạ đã chẳng xem các sách, đã chẳng thấy long mạch vậy ru? Phương chi hoàng hậu xét theo tuổi Quý Mão mà chấn phương thường xung mão, ngay như thế hoàng hậu cũng là tuổi mão rồi ngày khác cũng giống như thế vậy. Hoàng Thượng sợ hãi lấy làm ngạc nhiên và nói rằng biết làm thế nào được bây giờ? Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: kẻ hạ thần này xét theo long mạch của đất mà dám tâu bày như thế. Đó là ý trời đã an bài, nào còn có kế nào khác mà có thể giúp vào việc đó được ru? Rồi Hoàng thượng phong cho Hoàng hậu là Mai Đức Ngọc anh chấn phi. Sau quả nhiên đến kỳ Hoàng Hậu 37 tuổi thì băng hà.

Hoàng thượng lại hỏi ông Lý Bá Truyền rằng: Sao mộ tổ của ta mà lại can dự được đến người vợ hay sao?

Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Tâu đức vua việc ấy có thể có lắm, vì rằng như bạch hổ sông vòng bao bọc mà kẻ hạ thần lấy làm nước chảy gấp là việc thường luôn có vậy. Hoàng thượng lại nói rằng: Thế thì việc quốc tộ tương lai như thế nào? Ông Lý Bá Truyền thưa rằng: Nếu nói đến việc quốc lộ thì an như thái sơn, chu tất vẹn toàn trước sau không sai suyễn gì vậy.

Bây giờ các quan ở bên tả bên hữu đều tung hô vạn tuế. Ông Lý Bá Truyền lại nói rằng: Hợp được tuổi vợ thì nên nghĩa kết trăm năm. Nếu không thì đành đổi vậy. Việc ấy sao hay có thể can dự gì đối với việc quốc gia trọng đại, quốc tộ lâu dài được ru?



Ví dụ như có một thế đất, núi huyền vũ hình như chiếu bằng phẳng, thanh long bên tả uyển chuyển cúi mình, bạch hổ bên hữu hình như chấp tay, sông lớn từ chấn phương chảy qua chu tước, rồi tới minh đường, sau lại chảy ra phương tốn, ngoài ra có núi hình như đầu ngan, nhân đến ba trăm dặm ngoài, lại có núi trùng sơn hình như mũi giáo vị nhọn. Đó là đất pháp xuất tướng quân, con trai út phát phúc đó.

Hoàng Thượng bèn sai quan đô hộ tên là Tô Doãn Khanh biên chép sách đó rồi bỏ vào trong cái kết đồng. Ông Doãn Khanh bèn sao thêm quyển thứ hai nữa. Quyển thứ nhất là quyển sách này, còn quyển thứ hai dành riêng cho mình xem xét, không

ngờ việc sau phát giác Hoàng Thượng mới đem xử trảm hay trước triều đường. Vì thế thiên hạ mới biết được rằng Hoàng Thượng có bộ sách Hồng Vũ Cấm Thư này vậy.



Ví dụ như có một thế đất, quây quần vòng độ ba nghìn dặm lại hình dáng như đầu rồng, đàng trước có nổi cao ấn vuông lại xét xem núi hai bên thanh long bạch hổ, theo liền chiều cũng án bên trong đột khởi nổi ấn vuông, án bên ngoài núi nhọn như hình cái bút thẳng, sông lớn cũng như vòng cung ôm vào.

Đó là thiên hạ đệ nhất quý địa, nên tới đầu rồng chỗ cao mà táng đấy thì rất tốt.



Ví dụ như đây có một thế đất, núi huyền vũ phẳng như giải chiếu. Núi thanh long hình như cuộn vòng về, từ dưới ngược lên đến trên vai, lại mọc thêm một núi hình như cái bút gọi là long bút. Bên hữu núi bạch hổ, có sông lớn vòng vào đến chỗ sông lớn, ngoài lại có những ngọn núi tròn chia ra đứng chầu theo, vòng lại chu tước, đột khởi nổi lên, một ngọn núi tròn to gọi là lôi phong làm án, nên đến chỗ giải chiếu rủ xuống ở bên dưới mà táng ở đó thì rất tốt.



Ví dụ đây có một thế đất, núi huyền vũ ba ngọn đều tròn, núi thanh long bên tả hình tròn như cái dù. Bạch hổ có núi vuông hình như cái ấn gồm bên cái núi kim kiều ngọc bồn (Cái chậu ngọc). Thanh long bên ngoài có núi hình như con giao. Trước núi có hình như lồng vàng, ngoài có vực lớn, đất này lên đến núi tròn mà táng vào đất ấy thì rất tốt.



Ví dụ đây có một thế đất, núi huyền vũ như tấm lụa rủ, núi thanh long bên tả hình như cái hốt, suối khe chảy từ bên thanh long rồi chảy xuống, ngoài khe suối nhỏ cũng có núi chầu vào, liền liền ôm lấy, bạch hổ bên hữu có núi hình như bảo phiến (cái quạt phiến quý). Lại hình như bảo cái (cái lọng quý, cái lọng thờ phật). Ngoài cũng có khe suối nhỏ chảy xuống rồi chảy giao lại với nhau ở đàng trước là chu tước, chứa thành vực nước, trong vực nước lại có ba ngọn núi hình như chữ phẩm. Tìm được chính đất ấy mà mai táng ở đó thì là rất tốt vậy.



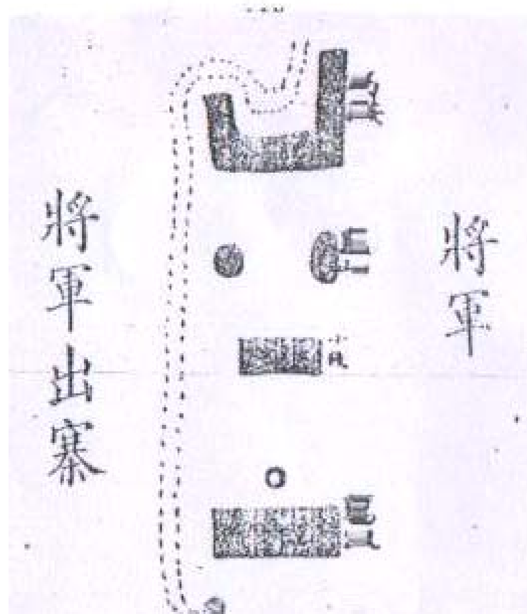
Ví dụ đây có một thế đất quận vương, núi huyền vũ hình như bảo kiếm, núi bên tả hình như bảo kiếm, núi bên hữu hình như bảo ấn, bên ngoài có núi tròn đứng theo với bảo ấn ôm vào, nước chảy vòng quanh cũng giữ vào, đi đến chỗ bên ngoài bảo kiếm cũng có dòng nước chảy như bao bọc vào, chảy suốt mãi đến trước ấn, chứa thành vực nước, bên ngoài núi ấn đó lại mọc lên một ngọn núi tròn nhọn hình như mũi giáo. Đó là thế đất, gọi là chỗ đất thiên tử tập võ nghệ, đất này phát võ quan đời ấy qua đời khác gọi là thế gia ấy vậy.



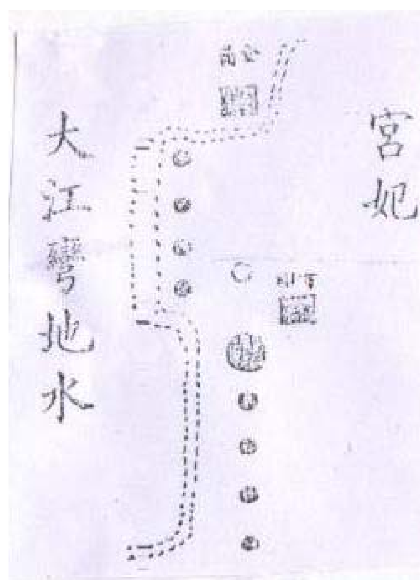
Ví dụ đây có một thế đất như cái gối dài, đàng sau có cái khe suối nước chảy theo cái gối dài ấy vòng vào gọi tên là huyền vũ thủy. Thanh long bên tả nước chảy vượt qua nghìn dặm mà chảy lại, ngoài có sông lớn bao bọc giữ vào. Bạch hổ bên hữu noi theo gối dài mà chảy xuống đàng trước chu trước, lại có ấn vuông nên vực nước chảy quanh, ngoài vực nước đó mọc la liệt tám ngọn như tám ngôi sao làm án. Đây là thế đất văn quá hơn võ vậy.



Ví dụ đây có một thế đất. Huyền vũ hình như tấm ván vuông, theo khoảng nước, núi chạy thành dòng như rủ đầu vào huyệt. Núi thanh long như cái bánh xe, núi bạch hổ hình như cái lọng, đàng trước có núi hình như yên ngựa, dắt lại chính án. Lại có sông nhỏ chảy từ đầu núi yên ngựa chạy qua thanh long. Đó là đất mà người ta gọi là: Tướng quân xuất trại. Nên tìm đến chỗ giữa tấm ván lớn, trong núi nhỏ mà mai táng đó thì rất tốt.



Đây lại có một thế đất, núi huyền vũ mọc cao nằm ngọn tròn, cùng xếp thành một hàng. Bạch hổ bên hữu có ấn vuông gồm có cả ao hồ, bên trong án có sông lớn vòng lại, ngoài thì có núi như hình kim xương (hòm vàng). Táng được ở đó thì rất tốt.



Đất phát Trạng nguyên

Sau đây là ba kiểu đất.

Kiểu thứ nhất thơ rằng:

Phần phiên âm

Trạng nguyên địa đồ

Thi vân:

Lưỡng thủy triều phần hội diện tiền,
Án phù thủy diện chính triều thiên,
Hậu khởi nhị sơn hình tự bảng.
Tú xuất tam quyền tảo đắc quyền?
Long thế trùng trùng sinh dạng bút,
Hổ vĩ trực điệp xuất thần tiên,
Nhất tầng kim ấn danh cư quý,
Bất phụ hoàng thiên sơn thủy duyên.

Giải nghĩa

Đôi nước loanh quanh hướng mộ tiền
Chảy vòng bao bọc án chiều thiên
Bảng sau hai núi thành kim bảng,
Quyền trước ba nơi rất quý quyền
Đỗ trạng bởi long sinh thế bút,
Thần tiên vi hổ nối đuôi liền,
Ấn vàng danh giá đóng khôi giáp,
Non nước trời dành kẻ có duyên.



Đất phát Trạng nguyên

Kiểu đất thứ hai: Thơ rằng:

Phần phiên âm

Trạng nguyên địa đồ

Thi vân:

Cửu khúc minh đường địa đạo thành,
Nhất trì hỉ kiến trạng nguyên danh.
Long lai tam cố long sinh bút
Hổ bảo tam kiêm hổ đắc khanh,
Hảo nhật thời lai kiên bảo địa
Đắc thành đắc cách đắc sơn thanh,
Nhược năng đắc thế triều lai hướng,
Tất dã nhi tôn bá lệnh danh.

Giải nghĩa

Chín khúc minh đường cát huyệt thành
Trạng nguyên một sớm bảng nên danh,
Thanh long liền bút nên khôi giáp
Bạch hổ trùng thân phát đại khanh,

Đất tốt gặp thời nơi khí hóa
Trời hay phúc hậu nước non xanh,
Được như các thế đều chầu lại,
Con cháu thanh danh hưởng phúc lành.

Đây là một thế đất mà thanh long rất đẹp. Những năm Bính Dần, Bính Thân thì phát, những năm Bính Ngọ Bính Thìn cũng phát, con trai 28 tuổi thời đỗ đại khoa.



Đất phát trạng nguyên
Kiểu thứ ba: Thơ rằng:

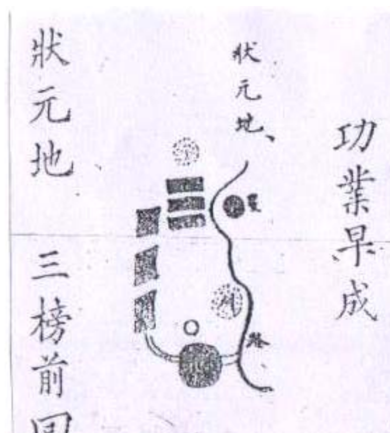
Phần phiên âm
Trạng nguyên địa đồ

Thi vân:

Tam bảng tiền hồi đệ nhất danh,
Nhất triều xuất nhập phụ quân minh,
Long biên khuê hối ấn thiêm thủy,
Hổ bạn trì hổ lộ dẫn tinh,
Hậu hữu lôi tinh đằng thượng dự,
Tiền lâm thủy diện hướng trung đình,
Toán lai công nghiệp tỏa thành sự,
Đoan bảo âm phù địa đức sinh.

Giải nghĩa

Ba bảng khôi nguyên phúc đức dành
Ra vào giúp chùa lập công danh
Thanh long khuê hốt gồm thêm ấn
Bạch hổ hồ ao lối dẫn tinh
Sau có lôi tinh sinh phú quý,
Trước thì hồ nước ánh rung rinh,
Công danh sự nghiệp sao nhanh vậy
Bởi tại âm phù đất mới sinh.



Đất phát giáp khoa

Dưới đây có bảy bản đồ (kiểu đất)

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

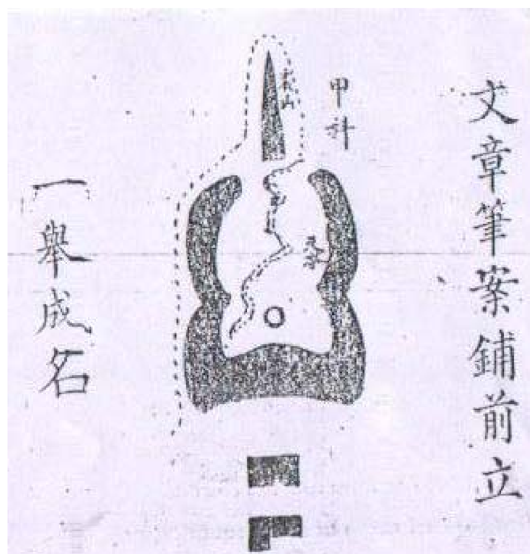
Định huyệt tu chính mạc y tà,
Tá thủy văn quan tiến bút hoa?
Bạch hổ bão lai hình đặc dị?
Thanh long hồi cố thế kham gia,
Văn chương bút án phô tiền lập,
Cao hậu mạc đầu hướng hậu trì,
Nhất cử thành danh khoa giáp trúng
Đoan do giang thủy tiến tiền qua.

Giải nghĩa

Định ngay chính huyệt chớ la đà,
Bên tả quan văn bút có hoa,
Bạch hổ vòng về hình kiểu cách,
Thanh long hồi cố dáng khoan hòa
Văn chương núi bút chầu làm án,
Huyền vũ đàng sau gối chẳng xa,
Thi cử cứ dành ngôi giáp bảng,
Đoan vì sông trước nước bao la.

Con trai trưởng con trai giữa con trai út đều phát cả, muộn là hai mươi bảy tuổi, sớm thì mười tám tuổi.

Những năm Kỷ Mão, năm Đinh Dậu, năm Tân Dậu, năm Bính Dần mà sinh được người con trai tuổi Mùi, tháng Dần giờ Ngọ, hai tai châu về trước miệng, lưỡng nhĩ thùy châu, người mà được như thế là rất quý.



Đất phát giáp khoa
Kiểu đất thứ hai
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

Minh đường quảng khoát thế nan lường,
Long hổ tương giao tại diện tiền,
Vũ hậu lôi sơn cao điệp điệp,
Đường tiền bảng thủy chiếu dương dương,
Long châu siêu xuất quý nam vượng,
Hổ quan phi dương tiểu nữ xương,
Nhược luận bảng sơn hà chức tổ,
Danh đề bảng nhãn cận quân vương,

Giải nghĩa

Minh đường rộng lớn thế mông mênh
Long hổ đều nhau trước mặt ghềnh,
Huyền vũ lôi sơn cao chót vót,
Tiền đường núi bảng nước rung rinh.
Thanh long châu mọc hàng trai phát
Bạch hổ dương bay phía gái vinh
Thử hỏi bản sơn làm sao tốt,
Gần vua giúp nước ở triều đình.

Năm mùi mà sinh được người con, tháng Tý giờ Dần, thì hai chân tròn trĩnh, chủ phát quan sang phú quý, những năm Thân Tý Thìn Dậu Sửu là thứ đó.



Đất giáp khoa
Kiểu đất thứ ba
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

Chính án ký thành như nhất tự,
Bản sơn hà tất vấn tam đình,
Long mạch bàn đáo hải trung thủy,
Hổ vĩ niên như thiên thượng tinh,
Nam tử tất nhiên nam tử quý,
Nữ nhân đích thị nữ nhân vinh
An bài tuy xuất kiền khôn ý,
Yếu tại tâm cơ nhãn lực tinh.

Giải nghĩa

Chính án tam thai chữ nhất rồi
Bản sơn đâu phải hỏi tam khôi
Thanh long mạch chạy nguồn thông nước,
Bạch hổ đuôi tròn sao đến nơi,
Đỗ đạt con trai nền nền đất,
Duyên may phận gái sắc hương trời,
An bài ý hẳn do trời đất,
Mắt phải tinh mà bụng chớ ngơi.

Đất này là đất phát tam công, giàu sang có thừa, con trai út phát phú quý, con trai giữa phát sang trọng.



Đất phát giáp khoa

Kiểu đất thứ tư

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

Tứ phương củng hướng địa vô tha,
Nhật củ danh đằng trúng giáp khoa,
Hổ hữu thủy châu mao xuất dị,
Long kiêm đái ấn vĩ kham gia,
Phù kiên nhị sĩ danh khoa đệ,
Xa túc kỳ sơn triển ỷ la,
Giá lý thủy tri vi hảo xứ,
Trường giang tiến nhập hảo vô tha,

Giải nghĩa

Bốn phương triều củng đất văn hoa,
Nhất cử vang lừng trùng giáp khoa,
Bạch hổ rủ châu danh xuất sắc,
Thanh long đeo ấn lộc hằng hà,
Kề vai hai sĩ đi thi đỗ,
Bảo gót chân non gấm vóc là.
Trong ấy mới hay ra chỗ quí.
Sông dài nước cuộn phúc bao la.

Giang xuất: Con trai lớn phát, con trai út phát, làm quan đến chức thượng thư, có tài kinh bang tái thế vương giả chi sự.



Đất phát giáp khoa

Kiểu đất thứ nam

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

Lôi vân tiền hệu dĩ vi kỳ.
Nghiễn bút môn đình dị sở vi,
Kỳ cổ phô tiền văn quá vũ,
Thủy long bão hậu soái vi sư,

Nam nhi tất đắc tọa triều phủ,
Nữ tử hoàn thành nhập hậu phi,
Nhược luận địa hình hà tối bản,
Thủy ư hậu nhiễu liệt đường qui.

Giải nghĩa

Lạ lùng sau trước cả vân lôi,
Nghiên bút bày ngay trước mặt rồi,
Cờ trống linh đình văn vũ đủ,
Thủy long sau giữ soái, sư thôi,
Quí nam danh vọng nền khoa bảng,
Ái nữ cung phi phúc đúng ngôi
Thế đất nghĩ qua sao được vậy.
Chung quanh nước bọc khắp nơi nơi.



Đất phát giáp khoa

Kiểu đất thứ sáu

Thơ rằng

Phần phiên âm

Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

Thế tòng huyền vũ xuất long phân,
Bão thả loan cung hướng thử phần,
Lưỡng hổ đái hồng thành triết phụ,
Trùng long liên bút xuất hiền nhân,
Minh đường hữu lộ tu tương hợp,
Huyền vũ lôi phong cẩn bất phân,
Ta tả thử đồ đoan tại thị
Đông tây trẩm luận diệc vân vân.

Giải nghĩa

Thế theo huyền vũ rước long mà,
Ấp lấp vòng cung hướng mộ nhà,
Lưỡng hổ cầu vòng thành triết phụ,
Trùng long liên bút phát cao khoa,
Minh đường có lối nên giao hợp.
Huyền vũ lôi phong chớ bỏ qua.

Mô tả đồ này sao rõ rệt.
Đông tây so sánh phải sâu xa.

Kiểu đất đây phát cho người con trưởng nam, còn người con trai út bị phạm sát, năm hai mươi tuổi, hoặc năm mười bảy anh em đỗ đồng khoa đồng bảng, đều lấy vợ nhà sang, làm nên bậc công thần truyền đời ấy qua đời khác là nhà phúc hậu.



Đất phát giáp khoa
Kiểu đất thứ bảy
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Giáp khoa địa đồ

Thi vân:

Long hành uyển chuyển bút sinh biên
Chính thị thần đồng trạc thiếu niên,
Hổ án xuất mao hình dĩ lập,
Tước khiên mã tử thế tranh tiên,
Vân phong cao ngọi thần đồng hiện,
Nguyệt chiếu giang trung ngọc nữ truyền,
Nhược kiến án sơn hoàn tác án,
Tất nhiên phụ tử thế khoa tuyền (toàn)

Giải nghĩa

Long hành uyển chuyển bút liền bên,
Chính thị thần đồng đỗ thiếu niên,
Bạch hổ ấn đeo hình tự lập.
Dắt con ngựa mẹ khéo tranh trên,
Mây bay ngoài cửa thần đồng hiện.
Giăng chiếu trong sông ngọc nữ truyền:
Rằng được sông to vòng trước án,
Cha con khoa giáp tiếng tăm hiền.

Năm người con trai lên hai mươi bảy tuổi, thì cha con đồng khoa bảng vàng.



Đất phát chính khoa

Dưới đây có bảy bản đồ là bảy kiểu đất

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Chính khoa, khảm sơn

Thi vân:

Văn tinh xuất hiện án môn tiền,
Chính thị sơn vân án chiếu nhiên.
Long cố tam hồi xưng cố tổ,
Hổ lai tam bảo hiệu lai huyên
Minh đường hửu thủy thiêm văn bút,
Huyền vũ hồi tiền hỉ đắc tiền,
Nhất tự danh đề kim bảng thượng,
Toán lai điền địa diệc do thiên.

Giải nghĩa

Trước án văn tinh xuất hiện ra,
Núi mây chiếu bóng ánh hằng nga,
Thanh long chầu tổ vùng ba lượt,
Bạch hổ triều vào lại cũng ba,
Chữ tốt minh đường cần có nước,
Tiều giàu huyền vũ thích trông xa,
Một mai chiếm bảng thân danh giá,
Đất tốt trời thương phúc đức mà.

Đất này phát cho người trưởng nam, người con trai út cũng phát, những năm Bính Dần, Đinh Mùi, Đinh Hợi, Ất Hợi, Ất Mão là tốt nhất. Còn những năm Tân Mùi, Nhâm Thân, Mậu Tuất là thứ nhì, mỗi đợt phát sinh được một người, năm Dần tháng Tý giờ Dần thì tốt gấp bội. Năm hai mươi tuổi đã trúng khoa.